

THÔNG BÁO

V/v: **Tổ chức Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2020**

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty CP In và Thương Mại Vina

Công ty cổ phần In và Thương mại Vina trân trọng thông báo đến quý Cổ đông thời gian, địa điểm tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 như sau:

- Thời gian tổ chức đại hội: **Lúc 08 giờ 30; Thứ sáu, ngày 19 tháng 06 năm 2020.**
- Địa điểm tổ chức: **Nhà Khách Người Có Công – 168 Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. HCM.**
- Đối tượng tham dự: Cổ đông sở hữu cổ phần tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 01/06/2020.
- Tài liệu đại hội: Quý Cổ đông vui lòng xem thông tin và tải tài liệu phục vụ Đại hội trên trang website: <http://www.vinaprinting.vn> từ ngày 08/06/2020
- Nội dung họp:
 - Báo cáo hoạt động năm 2019 và kế hoạch năm 2020 của Hội đồng quản trị
 - Báo cáo hoạt động năm 2019 và phương hướng hoạt động năm 2020 của Ban Giám đốc
 - Báo cáo hoạt động năm 2019 của Ban Kiểm soát
 - Báo cáo tài chính tóm tắt đã được kiểm toán của Công ty năm 2019
 - Tờ trình thay đổi tên công ty
 - Tờ trình về việc thông qua Công ty Cổ phần Đầu tư Vina và Công ty cổ phần Dịch vụ Văn hóa Việt mua/nhận chuyển nhượng cổ phiếu để nâng tỷ lệ sở hữu vượt 25% mà không thông qua thủ tục chào mua công khai
 - Tờ trình kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2020
 - Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2020
 - Một số nội dung khác.
- Xác nhận tham dự Đại hội:
 - Để thuận lợi cho công tác tổ chức, Quý cổ đông vui lòng xác nhận việc tham dự/ ủy quyền tham dự Đại hội gửi về Công ty theo địa chỉ Lầu 2 - 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, Tp. HCM hoặc fax số (028) 38 200 562 trước 13h00 ngày 16/06/2020 và khi đến tham dự Đại hội phải mang theo bản chính (nếu chưa gửi về Công ty)

Quý cổ đông muốn biết thêm thông tin, vui lòng liên hệ **Ms. Phương Linh – qua điện thoại số 0919 452 738**

Thông báo này thay cho thư mời họp trong trường hợp Quý Cổ đông không nhận được thư mời do địa chỉ không chính xác.

Trân trọng thông báo!

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ


BÙI TUẤN NGỌC

CHƯƠNG TRÌNH HỌP

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI VINA



Thời gian: 08h30 Thứ sáu, ngày 19 tháng 06 năm 2020

Địa điểm: Nhà khách người có công - 168 Hai Bà Trưng, P. Đakao, Q1, Tp. Hồ Chí Minh

Thời gian dự kiến	Nội dung chương trình	Ghi chú
07h30 : 08h25	Đón tiếp Đại biểu, quý cổ đông	
08h30	Tuyên bố lý do và giới thiệu đại biểu	
08h30 : 08h35	Báo cáo Kết quả thẩm tra tư cách cổ đông	
08h35 : 08h45	Thông qua Thê lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội	
08h45 : 08h55	Thông qua danh sách Chủ tọa đoàn, Thư ký đoàn và Ban kiểm phiếu	
	Thông qua Chương trình Đại hội	
08h55 : 09h55	Báo cáo hoạt động năm 2019 và kế hoạch năm 2020 của Hội đồng quản trị	
	Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và phương hướng hoạt động năm 2020 của Ban Giám đốc	
	Báo cáo hoạt động năm 2019 của Ban Kiểm soát	
	Báo cáo tài chính kiểm toán của Công ty năm 2019	
	Tờ trình thay đổi tên công ty	
	Tờ trình về việc thông qua Công ty Cổ phần Đầu tư Vina và Công ty cổ phần Dịch vụ Văn hóa Việt mua/nhận chuyển nhượng cổ phiếu để nâng tỷ lệ sở hữu mà không thông qua thủ tục chào mua công khai	
	Tờ trình phân phối lợi nhuận, trích lập quỹ, chi trả cổ tức và thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2019 và kế hoạch năm 2020	
	Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2020	
09h55 : 10h10	Thảo luận, đóng góp ý kiến và biểu quyết	
10h10 : 10h20	Nghỉ giải lao	
10h20: 10h30	Công bố kết quả biểu quyết của Đại hội đồng cổ đông	
10h30: 10h45	Thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020	
	Tuyên bố bế mạc Đại hội	

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 06 năm 2020

**THẺ LỆ LÀM VIỆC VÀ BIỂU QUYẾT
TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI VINA**

Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần In và Thương mại Vina được tiến hành trong không khí trang trọng, hợp lệ và thành công tốt đẹp, đề nghị cổ đông tham dự thực hiện nghiêm túc các quyền hạn và nghĩa vụ của mình dưới đây:

1. Tất cả cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty cổ phần In và Thương mại Vina theo danh sách cổ đông chốt đến ngày 01/06/2020 được quyền tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2020.
2. Cổ đông hoặc đại diện cổ đông đã làm thủ tục đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty cổ phần In và Thương mại Vina được quyền tham gia phát biểu ý kiến, biểu quyết tại Đại hội.
3. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.
4. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Chủ tọa đoàn điều khiển. Cổ đông tham gia Đại hội phải tuân thủ theo sự điều khiển của Chủ tọa đoàn nhằm tạo điều kiện cho Đại hội diễn ra một cách thuận lợi, nhanh chóng và hợp lệ.
5. Khi tiến hành đăng ký tham dự đại hội, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết trên đó ghi mã số đăng ký, tên của cổ đông và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.

5.1. Phiếu biểu quyết:

- Đối với các nội dung: Thông qua nhân sự Chủ tọa đoàn, Thư ký đoàn, Ban kiểm phiếu; Thẻ lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội; Chương trình làm việc của Đại hội; Biên bản và Nghị quyết Đại hội và một số nội dung thảo luận phát sinh ngay tại Đại hội.
- Cổ đông biểu quyết bằng cách ghi Phiếu biểu quyết theo sự điều khiển của Chủ tọa đoàn để lấy ý kiến biểu quyết: Đồng ý hoặc Không đồng ý hoặc Không có ý kiến.

5.2. Thẻ biểu quyết:

- Cổ đông biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết đối với các nội dung chính của Đại hội (trừ các vấn đề đã được biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết nêu trên) bằng cách đánh dấu chéo hoặc tích (X hoặc ✓) vào ô Đồng ý hoặc Không đồng ý hoặc Không có ý kiến của từng nội dung được nêu trong Thẻ biểu quyết.
- Thẻ biểu quyết không hợp lệ là thẻ biểu quyết không do Công ty phát hành; ghi thêm nội dung, thông tin, ký hiệu khác... khi không được Chủ tọa yêu

cầu; thẻ biểu quyết bị gạch xóa, sửa chữa, rách, không còn nguyên vẹn. Thẻ biểu quyết thiếu chữ ký của cổ đông/ người đại diện được ủy quyền. Thẻ biểu quyết không thể hiện rõ ràng ý kiến của cổ đông, không đánh dấu ý kiến nào hoặc đánh dấu từ 2 ý kiến trở lên đối với nội dung cần lấy ý kiến biểu quyết nào thì phần biểu quyết đối với nội dung đó là không hợp lệ.

- Trong một Thẻ biểu quyết, các nội dung cần lấy ý kiến được biểu quyết độc lập với nhau. Sự không hợp lệ của phần biểu quyết nội dung này sẽ không ảnh hưởng đến tính hợp lệ của các nội dung khác.
 - Trường hợp cổ đông biểu quyết nhầm hoặc thẻ biểu quyết không còn nguyên vẹn, nếu chưa bỏ phiếu, cổ đông có thể liên hệ với Ban tổ chức để được cấp lại Thẻ biểu quyết mới và phải nộp lại Thẻ biểu quyết cũ.
 - Trường hợp cổ đông đã đăng ký tham dự Đại hội nhưng vì lý do quan trọng không thể có mặt đến hết chương trình Đại hội, cổ đông đó phải gửi lại Thẻ biểu quyết đã biểu quyết các vấn đề cần lấy ý kiến cho Ban tổ chức trước khi ra về. Nếu cổ đông nào không gửi lại Thẻ biểu quyết cho Ban tổ chức, Ban kiểm phiếu xem như cổ đông đó không bỏ phiếu đối với các vấn đề cần lấy ý kiến.
 - Thời gian bỏ phiếu được tính từ khi hoặc Trưởng Ban kiểm phiếu thông báo bắt đầu bỏ phiếu cho đến khi không còn cổ đông/ đại diện cổ đông nào bỏ phiếu vào thùng phiếu
6. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập Biên bản thống kê số phiếu Đồng ý, Không đồng ý, Không có ý kiến của Đại hội đồng cổ đông đối với từng vấn đề biểu quyết để báo cáo Chủ tọa đoàn. Chủ tọa đoàn sẽ công bố kết quả kiểm phiếu từng vấn đề sau khi tiến hành biểu quyết.
7. Cổ đông đến dự họp muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết các nội dung tiếp theo tại Đại hội. Chủ tọa đoàn không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự không bị ảnh hưởng.
8. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua theo tỷ lệ như sau:
- 8.1. Quyết định về các nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành:
- a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
 - d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản Công ty thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - e. Tổ chức lại, giải thể công ty;
 - f. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.

- 8.2. Các quyết định khác (trừ trường hợp quy định tại khoản 8.1 nêu trên) được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.
9. Nội dung cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được Thư ký đoàn ghi chép đầy đủ vào Biên bản Đại hội và thông qua Đại hội trước khi bế mạc.
10. Thẻ lệ làm việc và biểu quyết này được đọc trước Đại hội đồng cổ đông và lấy ý kiến biểu quyết của các cổ đông. Nếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ từ 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp trở lên, Thẻ lệ này sẽ có hiệu lực thi hành bắt buộc đối với tất cả các cổ đông.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



BÙI TUẤN NGỌC

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 06 năm 2020

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Kính thưa: Quý vị cổ đông

Thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần In và Thương mại Vina báo cáo quý vị cổ đông về tình hình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, việc chỉ đạo, giám sát của Hội đồng Quản trị (“HĐQT”) đối với Ban điều hành công ty (“BDH”) năm 2019 và kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2020 như sau:

I. Kết quả hoạt động của công ty năm 2019:

Trong tình hình kinh doanh năm 2019 còn gặp nhiều khó khăn, tháng 11/2018 Nghị định 119/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 01/11/2018 về việc quy định sử dụng hóa đơn điện tử, quy định đến ngày 01/11/2020 tất cả các doanh nghiệp không còn sử dụng hóa đơn giấy mà phải chuyển sang hóa đơn điện tử. Mặt hàng in ấn hóa đơn chiếm 15% - 20% doanh thu bộ phận in của Công ty. Trước tình hình này, HĐQT và BDH vẫn luôn bám sát các mục tiêu đã đề ra, thực hiện các biện pháp nâng cao chất lượng sản phẩm và đa dạng hóa dịch vụ, phát triển các hoạt động có nhiều tiềm năng.

- Kết quả kinh doanh năm tài chính 2019:

- Doanh thu thuần đạt: 60,776 tỷ đồng, tăng 7,79% so với thực hiện 2018
- Lợi nhuận trước thuế đạt: 4,134 tỷ đồng, tăng 40,80% so với thực hiện 2018
- Tỷ trọng LNTT/Doanh thu thuần năm 2019: 6,80%

II. Các hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2019:

1) Thành viên Hội đồng Quản trị (“HĐQT”):

HĐQT Công ty năm 2019 là 05 người, gồm 01 chủ tịch HĐQT (do Ông Bùi Tuấn Ngọc làm Chủ tịch HĐQT) và 04 thành viên HĐQT.

2) Các hoạt động của HĐQT niên độ tài chính 2019

- Để thực hiện các nhiệm vụ do ĐHCĐ giao, HĐQT Công ty đã triển khai các hoạt động theo điều lệ Công ty, tuân thủ luật doanh nghiệp và pháp luật hiện hành.
- Trong năm 2019 có 04 phiên họp HĐQT, 03 lần xin ý kiến, ban hành 04 nghị quyết và 02 quyết định.

- Các thành viên Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt nhiệm vụ của mình trong vai trò xây dựng định hướng chiến lược tổng thể và mục tiêu hoạt động của Công ty, chỉ đạo và giám sát Ban điều hành nhằm đạt được hiệu quả kinh doanh cao nhất.
- Trực tiếp chỉ đạo thuê hơn 3.800 mv nhà xưởng tại Khu Công Nghiệp Vĩnh Lộc và khai thác hết 100% công suất nhà xưởng.
- HĐQT trực tiếp chỉ đạo, đơn đốc tiến độ của dự án Cao ốc Văn phòng ngày 12/7/2019 đã khánh dự án Cao ốc Vinabuilding. Ngày 1/11/2019 Sở XD cấp phép hoàn thành Nghiệm thu đưa vào sử dụng. Tính đến tháng 30/09/2019 tỷ lệ khách hàng lấp đầy là 99%.

III. Kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thường niên năm 2019:

Năm 2019, HĐQT đã tích cực triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2018, kết quả cụ thể như sau:

CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA ĐHĐCĐ	KẾT QUẢ THỰC HIỆN
Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận 2019: <ul style="list-style-type: none"> - Doanh thu: 58 tỷ đồng. - Lợi nhuận trước thuế : 4,3 tỷ đồng. 	Hoàn thành vượt mức kế hoạch doanh thu <ul style="list-style-type: none"> - Doanh thu thực hiện 2019: 60,776 tỷ đồng bằng 104,79% so với kế hoạch 2019 và tăng 7,79% so với thực hiện 2018. - Lợi nhuận thực hiện 2019: 4,134 tỷ đồng bằng 96,14% so với kế hoạch 2019 và tăng 40,80% so với thực hiện 2018.
Lựa chọn Đơn vị kiểm toán cho niên độ tài chính 2019.	Đã chọn Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn (A & C)
Thực hiện các hoạt động tăng cường hiệu quả, quản trị rủi ro trong hoạt động kinh doanh của Công ty.	Luôn bám sát tình hình hoạt động kinh doanh và có chỉ đạo kịp thời cho Ban điều hành trong hoạt động kinh doanh.
Thuê hơn 3.800 mv nhà xưởng tại KCN Vĩnh Lộc	Khai thác hiệu quả 100% diện tích nhà xưởng cho thuê lại
Phương án phát hành cổ phần theo chương trình lựa chọn cho người lao động (Esop)	Chưa thực hiện

IV. Kết quả giám sát và hỗ trợ của HĐQT đối với Ban điều hành:

- HĐQT luôn quan tâm sâu sát đến hoạt động kinh doanh của Công ty, từ đó, đưa ra các chỉ đạo kịp thời và hỗ trợ Ban điều hành trong công tác tìm kiếm khách hàng mới cũng như cung cấp các thông tin về thị trường và khách hàng tiềm năng.
- Chỉ đạo Ban điều hành thực hiện tốt công tác quản trị nội bộ, quản trị rủi ro, tăng cường các nguyên tắc và quy chế quản trị Công ty, cụ thể:
 - + Hoàn thiện các quy trình nghiệp vụ, quy chế quản lý chi phí, quy chế lương, thưởng.
 - + Phân tích hiệu quả của các bộ phận, lập báo cáo quản trị chi tiết theo từng bộ phận.
- Việc cung cấp thông tin, báo cáo cho HĐQT được BDH thực hiện thường xuyên và đầy đủ, phục vụ kịp thời cho công việc chỉ đạo, giám sát của HĐQT đối với BDH.
- Các nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT được triển khai đồng bộ, nhất quán và hiệu quả, kịp thời thông tin báo cáo và điều chỉnh tiến trình thực hiện phù hợp với tình hình thực tế và yêu cầu của HĐQT.

V. Báo cáo thu nhập của các Thành viên Hội đồng quản trị năm 2019:

1) Thù lao:

ĐVT: đồng

STT	Họ tên	Chức danh	Thù lao	Ghi chú
1	Bùi Tuấn Ngọc	Chủ tịch HĐQT	93.333.280	Thù lao và thù lao BQLDA đến Tháng 09/2019
2	Bùi Minh Tuấn	Thành viên HĐQT	39.999.960	
3	Lê Duy Hiệp	Thành viên HĐQT	63.999.960	Thù lao và thù lao BQLDA đến Tháng 09/2019
4	Võ Hoàng Giang	Thành viên HĐQT	39.999.960	
5	Hoàng Phong Giao	Thành viên HĐQT	59.999.960	Thù lao và thù lao BQLDA đến Tháng 09/2019
	Tổng cộng		297.333.120	

VI. Kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020:

- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020, đề xuất trình Đại hội các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

- Phân đầu thực hiện kế hoạch kinh doanh năm tài chính 2020:

DVT: đồng

STT	CHỈ TIÊU	KH 2020	(%) so với thực hiện 2019
1	Tổng doanh thu	63.450.000.000	104%
2	Lợi nhuận trước thuế	8.665.000.000	210%

- + Sản xuất kinh doanh in: Trong năm 2020 sẽ là năm đầy khó khăn và thách thức cho Công ty: Theo quy định của Bộ tài chính, phần lớn các đơn vị in hóa đơn giấy sẽ chuyển sang hóa đơn điện tử; Một số công ty chuyển phát nhanh cũng đầu tư công nghệ để chuyển từ bill giấy sang bill điện tử, ... sản lượng in giảm liên tục các tháng đầu năm. Trước tình hình đó, HĐQT đề ra phương hướng ngưng và chuyển đổi hoạt động in từ tháng 6/2020 sang hoạt động cho dịch vụ thuê kho lưu trữ hồ sơ. Đây xác định là hướng đi mới đảm bảo hiệu quả lâu dài, đồng thời đồng thời cơ cấu nguồn lao động đảm bảo hiệu quả hoạt động của Công ty.
- + Cho thuê kho và giao nhận: Tăng cường hệ thống kho bãi, đầu tư thêm kệ sàn tại các kho để tối ưu hóa diện tích 20% - 30% cho thuê, hoàn thiện các quy trình quản lý khách hàng, kho hàng. Áp dụng hệ thống quản lý hàng hoá barcode bằng phần mềm quản lý; tăng cường công tác quảng cáo hoàn thiện chất lượng phục vụ nhập xuất hàng hoá. Tháng 12/2019 đưa hệ thống kho 4000 m² tại Vĩnh lộc đi vào hoạt động mang lại doanh thu ổn định.
- + Mở rộng thêm loại hình kinh doanh: Chuyển đổi PX Hiệp phước thành kho hồ sơ. Từ tháng 6 - 8 Công ty sẽ sửa chữa PX Hiệp phước để chuyển thành kho lưu trữ hồ sơ. Mở rộng thêm loại hình kinh doanh: Lưu trữ File hồ sơ cứng, mềm, các giấy tờ có giá...khách hàng mục tiêu là bệnh viện, ngân hàng, trường học, các doanh nghiệp có lượng hồ sơ lưu trữ lớn và dài hạn, dự kiến sẽ triển khai và đưa vào hoạt động tháng 7/2020
- + Hoạt động cho thuê cao ốc văn phòng: Duy trì tốt việc quản lý hoạt động kinh doanh cao ốc Vinabuilding. Đây là mảng hoạt động mang lại hiệu quả cao nhất cho Công ty năm 2020.
- Thực hiện các hoạt động tăng cường hiệu quả quản trị rủi ro trong hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Kiểm soát tốt chi phí, kiểm soát đầu tư, khai thác, sử dụng các bất động sản đầu tư, đầu tư hợp lý để tạo ra sản phẩm, dịch vụ chất lượng cao, giá cả hợp lý nhằm tối đa hóa giá trị Công ty, tối đa hóa lợi nhuận.
- Năm 2020 Công ty sẽ duy trì Công tác đào tạo nguồn lực phục vụ tốt hoạt động sản xuất kinh doanh cho các Phòng ban, Đào tạo nội bộ, Quản lý sản xuất và an toàn lao động cho các phân xưởng và tổ sản xuất đảm bảo hoạt động ổn định và phát triển. Luôn coi trọng

công tác đào tạo nguồn nhân lực, coi yếu tố con người là yếu tố quyết định của Công ty, chăm lo cải thiện đời sống người lao động.

Trên đây là báo cáo hoạt động của HĐQT trong năm 2019 và kế hoạch của năm 2020. Tuy còn nhiều khó khăn trước mắt nhưng HĐQT tin tưởng vào nỗ lực của HĐQT và BDH cùng toàn thể cán bộ Công nhân viên, Công ty sẽ hoàn thành kế hoạch ngân sách năm 2020 .

Trân trọng.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



BÙI TUẤN NGỌC

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 06 năm 2020

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019 & KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

I/ BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2019:

CHỈ TIÊU		Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	Thực hiện 2018	Tỷ lệ %	
					KH 2019	TH 2018
1	Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV	58.000.000.000	60.776.285.362	56.382.980.757	104,79%	107,79%
2	Giá vốn hàng bán		49.470.428.915	48.442.689.222		102,12%
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và CCDV		11.305.856.447	7.940.291.535		142,39%
4	Doanh thu hoạt động tài chính		306.208.112	1.607.667.271		19,05%
5	Chi phí tài chính		1.713.342.354	422.808.321		405,23%
6	Chi phí bán hàng		1.649.889.759	2.126.990.910		77,57%
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp		4.240.195.625	4.064.239.920		104,33%
8	Lợi nhuận thuần từ HĐ kinh doanh		4.008.636.821	2.933.919.655		136,63%
9	Thu nhập khác		364.777.827	92.407.870		394,75%
10	Chi phí khác		239.743.835	90.781.886		264,09%
11	Lợi nhuận khác		125.033.992	1.625.984		7689,74%
12	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	4.300.000.000	4.133.670.813	2.935.545.639	96,13%	140,81%
13	Chi phí thuế thu nhập DN hiện hành		788.492.662	610.244.520		129,21%
14	Chi phí thuế thu nhập DN hoãn lại		128.225.977	-		-
15	Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN		3.216.952.174	2.325.301.119		138,35%

➤ *Tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty:*

- + Nhìn chung hoạt động kinh doanh trong năm 2019 của Công ty đạt kết quả khả quan, doanh thu tăng trưởng nhờ việc tăng số lượng khách hàng từ mảng in ấn và cho thuê cao ốc văn phòng. Lợi nhuận gộp cải thiện rõ rệt so với năm 2018, tăng 42,39% với giá trị đạt 11.305.856.447 đồng.
- + Doanh thu năm 2019 đạt 60.776.285.362 đồng, vượt chỉ tiêu đề ra 4,79%, trong đó doanh thu từ hoạt động in ấn chiếm đến 63,47% tổng doanh thu với giá trị là 38.571.651.060 đồng. Trong năm này nguồn thu từ hoạt động kinh doanh bất động sản đầu tư của Công ty là 10.142.798.906 đồng, tăng mạnh 659,78% so với năm 2018, nhờ đó làm tăng tổng thu và vượt kế hoạch đề ra.

Lợi nhuận trước thuế đạt 4.133 tỷ đạt 96.13% so với KH, chi tiết cụ thể từng phòng

ban như sau:

Doanh thu hoạt động in ấn: Năm 2019 đạt 41.4 tỷ tăng 5.8% so với KH, lợi nhuận đạt -970tr. Doanh thu in giảm là do thay đổi chính sách thuế về sử dụng hóa đơn điện tử thay thế hóa đơn đặc thù và sản lượng in sụt giảm do tình hình cạnh tranh gay gắt trên thị trường.

Doanh thu hoạt động cho thuê kho bãi: Năm 2019 hoạt động tốt, doanh thu 9.2 tỷ vượt 8% so với KH, lợi nhuận 741tr vượt 5.8% so với KH, hoạt động kho bãi ổn định.

Doanh thu cho thuê bất động sản – Đầu tư tài chính: Năm 2019 đạt 10.14 tỷ vượt 102% so với KH, lợi nhuận vượt 170% so với KH, trong đó lợi nhuận từ cho thuê Cao ốc văn phòng Vinabuilding là 3.9 tỷ.

➤ ***Xây dựng các Quy trình Quản lý SXKD:***

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống QLCL theo tiêu chuẩn ISO - 9001: 2015, hoàn thiện các quy trình SX: Quản lý tốt khâu mua vật tư – sản xuất – giao hàng, kiểm soát chặt chẽ các chi phí đầu vào và các chi phí phát sinh, kiểm soát chất lượng sản phẩm từ khâu sản xuất đến khâu thành phẩm, tăng cường tốt và kiểm soát tốt công tác giao hàng.
- Về tiết kiệm vật tư: Công ty thường xuyên rà soát kiểm kê vật tư hàng tháng để kiểm tra rà soát định mức vật tư đảm bảo hiệu quả.

➤ ***Công tác chăm lo người lao động – đào tạo nguồn nhân lực:***

- Trong năm qua, đời sống người lao động được cải thiện, BDH tặng quà cho CBCNV nhân dịp sinh nhật, 8/3, và các ngày lễ lớn: 30/4, 1/6, 2/9, 20/10.... đời sống vật chất, tinh thần được chăm lo từng bước, thu nhập công nhân tăng theo hiệu quả kinh doanh. Hàng quý hoặc những ngày lễ lớn Công ty đều có tổ chức các hoạt động giao lưu nội bộ như Hội thao: chạy việt dã, bóng đá để tăng cường sức khỏe và đoàn kết trong nội bộ Công ty.
- Tháng 7/2019, công ty đã tổ chức cho toàn thể CB.CNV đi du lịch Thái Lan.
- Thông qua Hội nghị người lao động hàng năm phát động phong trào thi đua hoàn thành vượt mức KH. BGĐ đảm bảo thực hiện đầy đủ các chế độ quy định theo thỏa ước LĐTT ký kết với người LĐ. Xây dựng thang chế độ bảng lương mới cho từng chức danh làm cơ sở thước đo đánh giá năng lực người lao động.
- Mở sổ tiết kiệm thâm niên cho người lao động từ 4 -5 triệu đồng/người/năm trích từ quỹ phúc lợi tạo thêm động lực để người lao động gắn bó lâu dài với Công ty.
- Thực hiện tốt chế độ chính sách với người lao động, chăm lo sức khỏe thông qua việc khám chữa bệnh định kỳ hàng năm, chế độ bảo hiểm tai nạn.
- Công tác đào tạo nguồn nhân lực: Năm 2019 Công ty đào tạo nguồn lực phục vụ hoạt động kinh doanh: Lớp Quản lý KD, Giám đốc Marketing cho đội ngũ Quản lý phòng ban, lớp An toàn LĐ cho toàn thể CB.CNV tháng 07/2019, lớp Quản lý sản xuất; thường xuyên tham gia các chương trình do kiểm toán đào tạo, cử công nhân tham gia lớp học về đào tạo tay nghề để nâng cao trình độ, đào tạo kỹ năng kinh doanh cho NVKD tại Công ty.

- Phối hợp cùng các đơn vị in khác tổ chức đào tạo tại chỗ cho thợ in cho phân xưởng Hiệp Phước.
- Hàng quý phối hợp cùng công đoàn triển khai thực hiện các Quy định thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong đơn vị, tổ chức thực tập PCCC và ATLĐ tại cơ sở.

Thông qua các hoạt động của công ty, người lao động đã nhận thức tốt hơn, nêu cao tinh thần trách nhiệm hết mình trong công việc, tuân thủ nội quy Công ty, thi đua tăng năng suất LĐ, bảo đảm công tác PCCC, An toàn VSLĐ, tiết kiệm vật tư, điện nước và các chi phí khác.

II/ PHƯƠNG HƯỚNG KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2020:

1. Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2020:

DVT: đồng

STT	CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN 2019		KẾ HOẠCH 2020		%	
		Doanh thu	Lợi nhuận	Doanh thu	Lợi nhuận	DT	LN
1	Kinh doanh SX in	41.405.674.182	(970.935.877)	24.000.000.000	(1.235.000.000)	58%	127%
2	Kinh doanh KVG N	9.227.812.274	741.247.543	15.000.000.000	1.200.000.000	163%	162%
3	Kinh doanh Cao ốc Vina Buiding	8.543.023.491	3.935.354.127	23.000.000.000	8.500.000.000	269%	216%
4	Kinh doanh BĐS	1.599.775.415	128.182.161	950.000.000	200.000.000	59%	156%
5	Thu nhập tài chính, TN khác	-	299.822.859	-	-	-	-
6	Kinh doanh Kho hồ sơ	-	-	500.000.000	-	-	-
	CỘNG	60.776.285.362	4.133.670.813	63.450.000.000	8.665.000.000	104%	210%

+ Tổng doanh thu: 63.450.000.000 đồng

+ Tổng lợi nhuận trước thuế: 8.665.000.000 đồng

- Trong năm 2020 sẽ là năm đầy khó khăn và thách thức cho Công ty: Theo quy định của Bộ tài chính, phần lớn các đơn vị in hóa đơn giấy sẽ chuyển sang hóa đơn điện tử; Một số công ty chuyển phát nhanh cũng đầu tư công nghệ để chuyển từ bill giấy sang bill điện tử, ... sản lượng in giảm liên tục các tháng đầu năm.

- Trước tình hình đó, HĐQT đề ra phương hướng ngưng và chuyển đổi hoạt động in từ tháng 6/2020 sang hoạt động cho dịch vụ thuê kho hồ sơ. Đây xác định là hướng đi mới đảm bảo hiệu quả lâu dài, đồng thời cơ cấu nguồn lao động đảm bảo hiệu quả hoạt động của Công ty. Tổng số lao động toàn Công ty hiện tại 41 người, dự kiến sau khi sắp xếp và chuyển đổi sẽ giảm 13 - 15 người, tổng lao động sau khi chuyển đổi còn lại 28 người rất tinh gọn.

+ Phòng KVG N BĐS:

- Tăng cường hệ thống kho bãi, đầu tư thêm kệ để tối ưu hóa diện tích cho thuê, hoàn thiện các quy trình quản lý khách hàng, kho hàng. Áp dụng Hệ thống quản lý hàng hoá bằng phần mềm quản lý barcode; tăng cường công tác quảng cáo hoàn thiện chất lượng phục vụ nhập xuất hàng hoá.

- Phát triển thêm kho mới.

- Tháng 12/2019 đưa hệ thống kho 4000 m² tại Vĩnh lộc đi vào hoạt động mang lại doanh thu ổn định.

+ **Hoạt động cho thuê Cao ốc Vina Building:** Duy trì tốt việc quản lý hoạt động kinh doanh cao ốc Vinabuilding. Đây là mảng hoạt động mang lại hiệu quả cao nhất cho Công ty năm 2020.

+ **Chuyển đổi PX Hiệp phước thành kho hồ sơ:**

- Từ tháng 7- 8 Công ty sẽ sửa chữa PX Hiệp phước để chuyển thành kho chứa hồ sơ, mở rộng thêm loại hình kinh doanh: Lưu trữ tài liệu (thuế, bảo hiểm, ngân hàng, bảo hiểm, bệnh viện và các doanh nghiệp), File hồ sơ cứng, mềm, các giấy tờ có giá... trên cơ sở các khách hàng truyền thống, dự kiến sẽ triển khai tháng 7/2020.

Dự án Phú Lâm

- Hiện tại Công ty thuê đơn vị tư vấn làm thủ tục với Sở tài nguyên và Môi trường để xin chuyển đổi và hoàn thiện hồ sơ Pháp lý nhà xưởng Phú Lâm tại Quận 6 dự kiến hoàn tất trong năm nay.

Công tác đào tạo nguồn nhân lực:

- Năm 2020 Công ty sẽ duy trì Công tác đào tạo nguồn lực phục vụ tốt hoạt động sản xuất kinh doanh cho các Phòng ban, đào tạo nội bộ; luôn coi trọng công tác đào tạo nguồn nhân lực, coi yếu tố con người là yếu tố quyết định của Công ty, chăm lo cải thiện đời sống người lao động.

- Kiểm soát tốt chi phí, kiểm soát đầu tư, khai thác, sử dụng các bất động sản đầu tư, đầu tư hợp lý để tạo ra sản phẩm, dịch vụ chất lượng cao, giá cả hợp lý nhằm tối đa hóa giá trị Công ty, tối đa hóa lợi nhuận.

Trên đây là báo cáo hoạt động của HĐQT trong năm 2019 và kế hoạch của năm 2020. Tuy còn nhiều khó khăn trước mắt nhưng HĐQT tin tưởng vào nỗ lực của HĐQT và BDH cùng toàn thể cán bộ Công nhân viên, Công ty sẽ hoàn thành kế hoạch ngân sách năm 2020.

Rất mong toàn thể quý cổ đông ủng hộ.

Kính chúc quý vị đại biểu, quý vị cổ đông nhiều sức khỏe. hạnh phúc và thành đạt. Chúc đại hội thành công tốt đẹp.

GIÁM ĐỐC



HOÀNG PHONG GIAO

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 06 năm 2020

BÁO CÁO KIỂM SOÁT HOẠT ĐỘNG NĂM 2019

Căn cứ:

- Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát được quy định trong Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần In và Thương mại Vina;
- Nghị định số 71/2017/NĐ-CP, ngày 06 tháng 06 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty đối với công ty đại chúng;
- Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát;
- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 và năm 2019;
- Báo cáo tài chính năm 2018 và năm 2019 của Công ty do Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C kiểm toán.

Ban kiểm soát báo cáo đánh giá tình hình hoạt động năm 2019 của Công ty cổ phần In và Thương mại Vina với Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Tình hình hoạt động trong năm của Ban kiểm soát

Trong năm 2019, Ban kiểm soát đã có 04 cuộc họp, tỷ lệ tham dự cuộc họp là 100%.

2. Thù lao của ban kiểm soát:

Trong năm 2019, thù lao của các thành viên BKS được nhận theo Nghị quyết Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 (đã bao gồm 10% thuế thu nhập cá nhân) với tổng mức thù lao là: 106.666.680 đồng. Trong đó:

- + Trưởng Ban kiểm soát: 3.333.330 đồng / tháng x 12 tháng = 39.999.960 đồng
- + Kiểm soát viên: 2.777.780 đồng / tháng x 12 tháng x 2 người = 66.666.720 đồng

II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2019

1. So sánh kết quả kinh doanh năm 2019 với năm 2018

ĐVT: đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Chênh lệch 2019/2018 (%)
1	Doanh thu thuần	56.391.570.757	60.776.285.362	7,78%
1.1	Doanh thu sản phẩm, dịch vụ in ấn	45.862.530.070	38.571.651.060	-15,90%
1.2	Doanh thu dịch vụ kho vận, giao nhận	9.005.297.268	9.227.812.274	2,47%
1.3	Doanh thu kinh doanh BĐS đầu tư	1.342.298.919	10.142.798.906	655,63%
1.4	Doanh thu KDVT – Giấy	174.444.500	-	-100,00%
1.5	Doanh thu khác	7.000.000	2.834.023.122	40,386%

TT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Chênh lệch 2019/2018 (%)
2	Giá vốn hàng bán	48.442.689.222	49.470.428.915	2,12%
	Trong đó:			
2.1	Giá vốn của sản phẩm, dịch vụ in ấn	39.173.278.699	35.435.287.116	-9,54%
	<i>Tỷ lệ Giá vốn/Doanh thu sản phẩm, dịch vụ in ấn</i>	85,41%	91,87%	
2.2	Giá vốn dịch vụ kho vận, giao nhận	6.909.587.270	6.883.021.718	-0,38%
	<i>Tỷ lệ Giá vốn/Doanh thu dịch vụ kho vận, giao nhận</i>	76,73%	74,59%	
2.3	Giá vốn hoạt động cho thuê mặt bằng	1.828.452.549	4.673.834.589	155,62%
	<i>Tỷ lệ Giá vốn/Doanh thu cho thuê mặt bằng</i>	136,22%	46,08%	
2.4	Giá vốn hàng hóa (KDVT – Giấy)	156.734.649	-	-100,00%
	<i>Tỷ lệ Giá vốn/Doanh thu hàng hóa</i>	89,85%		
2.5	Giá vốn khác	374.636.055	2.478.285.492	561,52%
	<i>Tỷ lệ Giá vốn/Doanh thu khác</i>	5352%	87%	
3	Doanh thu hoạt động tài chính	1.607.667.271	306.208.112	-80,95%
4	Chi phí tài chính	422.808.321	1.713.342.354	305,23%
5	Chi phí bán hàng	2.126.990.910	1.649.889.759	-22,43%
5.1	Chi phí bán hàng sản phẩm, dịch vụ in ấn	2.041.692.410	1.449.653.759	-29,00%
5.2	Chi phí bán hàng dịch vụ kho vận, giao nhận	85.298.500	149.437.000	75,19%
5.3	Chi phí bán hàng hoạt động quản lý BĐS	-	-	
5.4	Chi phí bán hàng KDVT – Giấy	-	-	
5.4	Chi phí bán hàng hoạt động khác	-	50.799.000	100,00%
6	Chi phí quản lý Doanh nghiệp	4.064.239.920	4.240.195.625	4,33%
6.1	Chi phí nguyên liệu, vật liệu	51.795.520	25.953.104	-49,89%
6.2	Chi phí nhân công	2.191.419.291	2.147.640.478	-2,00%
6.3	Thuế, phí và lệ phí	39.225.303	40.704.553	3,77%
6.4	Chi phí dịch vụ mua ngoài	744.580.001	758.263.110	1,84%
6.5	Chi phí khác	1.037.219.805	1.267.634.380	22,21%
7	Thu nhập khác	92.407.870	364.777.827	294,75%
7.1	Lãi thanh lý tài sản cố định	-	-	
7.2	Thu nhập từ thanh lý NVL, CCDC sản xuất	20.099.455	8.392.250	-58,25%
7.3	Thu tiền bồi thường đặt cọc, mất mát hàng hóa	-	318.981.000	100,00%
7.4	Thu nhập từ vật tư thừa kiểm kê	-	-	
7.5	Thu nhập khác	72.308.415	37.404.577	-48,27%
8	Chi phí khác	90.781.886	239.743.835	164,09%
9	Tổng lợi nhuận trước thuế	2.935.545.639	4.133.670.813	40,81%

Theo đánh giá của Ban kiểm soát, doanh thu thuần năm 2019 tăng so với năm 2018, tăng 7,78% tương đương 4,3 tỷ đồng; trong đó doanh thu từ kinh doanh bất động sản đầu tư tăng mạnh, tăng gấp gần 6,5 lần so với 2018, doanh thu từ dịch vụ kho vận, giao nhận tăng 2,47% tương đương khoảng 200 triệu đồng; bên cạnh đó, doanh thu khác từ hoạt động gia công in của Công ty có sự tăng trưởng vượt bậc so với năm 2018, năm 2019 đạt 2,8 tỷ đồng doanh thu.

Tuy nhiên, doanh thu từ sản phẩm và dịch vụ in ấn năm 2019 có sự giảm sút, giảm 15,9% so với doanh thu năm 2018, tương đương khoảng 7,3 tỷ đồng.

Giá vốn của sản phẩm, dịch vụ in ấn giảm 9,54% so với năm 2018, giá vốn của hoạt động dịch vụ thuê kho vận giảm nhẹ trong năm 2019; trong khi đó, giá vốn của hoạt động kinh doanh bất động sản cũng tăng lên 1,55 lần so với cùng kỳ năm ngoái, chi phí giá vốn gia công in cũng tăng cao trong năm 2019.

Năm 2019, chi phí bán hàng giảm 22,43% và tổng chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 4,33% so với năm 2018.

Lợi nhuận trước thuế năm 2019 đạt 4,1 tỷ đồng, tăng 40,81% so với năm 2018.

2. So sánh kết quả kinh doanh năm 2019 với kế hoạch 2019

Theo báo cáo của Ban điều hành, kết quả kinh doanh 2019 cụ thể như sau:

ĐVT: đồng

S TT	Hoạt động kinh doanh	Kế hoạch 2019		Thực hiện 2019		Thực hiện 2019/ Kế hoạch 2019	
		Doanh thu	Lợi nhuận trước thuế	Doanh thu	Lợi nhuận trước thuế ^(*)	Doanh thu	Lợi nhuận trước thuế
1	Kinh doanh SX in	44.000.000.000	1.800.000.000	41.405.674.182	(973.779.803)	94,1%	-54,1%
2	Kinh doanh KVG	8.500.000.000	700.000.000	9.227.812.274	733.247.543	108,6%	104,7%
3	Kinh doanh BĐS	5.500.000.000	1.800.000.000	10.142.798.906	3.957.788.156	184,4%	219,9%
4	Kinh doanh TM	0	0				
5	Thu nhập tài chính, TN khác	0	0	670.985.939	416.414.917	100%	100%
	Tổng cộng	58.000.000.000	4.300.000.000	61.447.271.301	4.133.670.813	105,9%	96,1%

Ghi chú:

(*) Số liệu lợi nhuận trước thuế của các mảng hoạt động dựa trên Báo cáo quản trị của Ban điều hành. Trong đó, chi phí quản lý doanh nghiệp được Ban điều hành phân bổ theo tỷ lệ 50% đối với dịch vụ in ấn, 32% đối với dịch vụ kho vận, giao nhận và 18% đối với dịch vụ quản lý BĐS.

Với số liệu trên, Ban kiểm soát đánh giá hoạt động kinh doanh năm 2019 đạt mức kế hoạch doanh thu đã đề ra. Doanh thu thực hiện đạt 106% so với kế hoạch. Tuy nhiên, việc kiểm soát chi phí chưa mang lại hiệu quả dẫn đến lợi nhuận thấp, chưa đạt kế hoạch lợi nhuận đặt ra. Lợi nhuận thực hiện chỉ đạt 96% so với kế hoạch.

III. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2019

Qua nghiên cứu Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C và các hồ sơ có liên quan, Ban Kiểm soát có ý kiến như sau:

1. Thống nhất với số liệu Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2019 do Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C thực hiện; Ban kiểm soát cũng đồng ý rằng các số liệu tài chính này cũng có thể thay đổi theo quyết định duyệt quyết toán của cơ quan thuế.
2. Căn cứ vào Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2019 của Công ty, Ban kiểm soát đánh giá tóm tắt về tình hình tài chính của Công ty như sau:

a) Tình hình tăng giảm vốn chủ sở hữu:

Tại thời điểm 31/12/2019, vốn chủ sở hữu đã tăng từ 59.360.888.672 đồng lên 62.577.840.846 đồng, tương đương tăng thêm 5,4% so với thời điểm 31/12/2018.

b) Tình hình tăng giảm tài sản cố định, chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Trong năm 2019, Công ty đã thực hiện đầu tư thêm Máy móc thiết bị với tổng giá trị đầu tư là 633.872.182 đồng. Năm 2019, Công ty tiếp tục phát sinh chi phí xây dựng cơ bản dở dang Công trình Cao ốc Văn phòng Vina Printing là 61.359.091.208 đồng, sau đó thực hiện kết chuyển 82.000.000.000 đồng vào Bất động sản đầu tư trong năm 2019, do đó chi phí xây dựng cơ bản dở dang của dự án này đến thời điểm cuối năm 2019 là 7.783.144.383 đồng.

c) Tình hình đầu tư tài chính ngắn hạn & tiền gửi kỳ hạn

Tính đến thời điểm 31/12/2019, Công ty có khoản đầu tư tài chính ngắn hạn chi tiết như sau:

Hạng mục/ Loại cổ phiếu	Số lượng (cp)	Giá mua (đồng/cp)	Giá trị (đồng)	Ghi chú
Công ty cổ phần thương mại xuất nhập khẩu Á Châu	15.000	25.000	375.000.000	
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn	500.000	10.000	5.015.000.000	
Tiền gửi kỳ hạn gốc không quá 3 tháng			330.000.000	
Cộng			5.720.000.000	

d) Tình hình nợ phải thu:

Đến thời điểm 31/12/2019, số dư các khoản phải thu ngắn hạn là 17.714.561.966 đồng; trong đó phải thu ngắn hạn của khách hàng là 15.767.575.326 đồng.

Một số khoản nợ phải thu khó đòi (trên 10 triệu đồng) đã trích lập dự phòng đến thời điểm 31/12/2019 gồm:

STT	Tên đơn vị nợ	Số nợ phải thu	Số đã trích lập dự phòng	Ghi chú
1	Công ty CP Dịch vụ Quảng cáo Hà Nội	689.576.000	570.218.000	
2	Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	3.652.602.919	430.776.569	
3	Khoản phải thu khác	200.074.325	195.242.781	
4	Trả trước cho người bán	349.234.578	120.607.550	
	Cộng	4.891.487.822	1.316.844.900	

Các khoản công nợ khó đòi ở trên đều phát sinh từ những năm trước. Trong năm 2019 Công ty thu hồi được 3.574.642.922 đồng từ khoản phải thu khó đòi đồng thời trích lập dự phòng bổ sung trong năm là 363.790.328 đồng.

e) Tình hình Hàng tồn kho:

Đến thời điểm 31/12/2019, chi tiết hàng tồn kho của Công ty như sau:

DVT: đồng

Khoản mục	31/12/2018	31/12/2019
Nguyên liệu, vật liệu	10.559.055.040	6.606.996.745
Công cụ, dụng cụ	118.946.908	128.650.758
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	-	-
Thành phẩm	1.706.669.412	2.406.856.692
Hàng hóa	-	218.709.999
Cộng	12.384.671.360	9.425.853.745

Số dư hàng tồn kho tại thời điểm 31/12/2019 đã giảm 24% so với đầu kỳ, tương đương khoảng 3 tỷ đồng, trong đó, hàng tồn kho nguyên vật liệu giảm 37% so với cuối năm 2018.

f) Tình hình Nợ phải trả:

Đến thời điểm 31/12/2019, tình hình nợ phải trả của Công ty như sau:

DVT: đồng

Khoản mục	31/12/2018	31/12/2019	Ghi chú
Nợ ngắn hạn	29.699.203.536	43.471.147.668	
Vay và nợ ngắn hạn	13.752.962.386	15.821.136.675	
Phải trả người bán	9.853.710.416	15.058.074.569	
Người mua trả tiền trước	28.999.077	1.154.976.535	
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	762.825.205	1.005.394.187	
Phải trả người lao động	1.595.555.418	1.233.281.087	
Chi phí phải trả	763.581.456	91.424.658	
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	2.188.467.446	2.827.113.322	
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	-	5.526.644.503	
Dự phòng phải trả ngắn hạn	-	-	
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	753.102.132	753.102.132	
Nợ dài hạn	19.201.387.365	46.615.474.700	
Phải trả dài hạn khác	644.304.000	6.115.474.700	
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	18.557.083.365	40.500.000.000	
Cộng	48.900.590.901	90.086.622.368	

Theo nhận xét của Ban kiểm soát, nợ phải trả của Công ty phần lớn là Vay và nợ ngắn hạn, Khoản phải trả người bán và Vay và nợ thuê tài chính dài hạn với tổng giá trị hơn 70 tỷ đồng. So với thời điểm đầu năm 2019, khoản vay và nợ ngắn hạn tăng 2 tỷ đồng, khoản phải trả người bán tăng 5 tỷ đồng vay và nợ thuê tài chính dài hạn là 22 tỷ đồng tại thời điểm 31/12/2019.

Khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn để đầu tư dự án xây Cao ốc Văn phòng Vina Printing tại địa chỉ 131 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Q.Bình Thạnh, Tp.HCM.

IV. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC

Trong năm 2019, BKS nhận thấy HĐQT, Ban điều hành tuân thủ tương đối đầy đủ các quy định pháp luật có liên quan, Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty đã được ĐHĐCĐ thông qua và quy định nội bộ của công ty, cụ thể:

- Các nghị quyết và quyết định của Hội đồng quản trị được ban hành đúng trình tự và đúng thẩm quyền theo quy định, phù hợp các kế hoạch mà ĐHĐCĐ đã giao.
- Ban điều hành đã bám sát, triển khai thực hiện đúng các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.
- Trong năm 2019, Công ty không có xung đột lợi ích nào với những người liên quan.
- Trong năm 2019, Công ty đã chấp hành đúng chế độ hạch toán kế toán theo các quy định pháp luật hiện hành.

V. ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HĐQT, BAN ĐIỀU HÀNH

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình, HĐQT và Ban Giám đốc điều hành luôn tạo điều kiện thuận lợi cho BKS trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình. Do đó, BKS có điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ được giao

VI. KIẾN NGHỊ

Qua đánh giá, nhận xét hoạt động của Công ty về các mặt như trên, Ban kiểm soát có một vài kiến nghị với HĐQT và Ban điều hành Công ty như sau:

- Công ty cần tiếp tục rà soát lại các khoản đầu tư chứng khoán còn lại và công nợ phải thu tồn đọng để thoái, thu hồi dứt điểm các khoản vốn đã đầu tư cũng như xử lý nợ phải thu.
- Năm 2019, doanh thu của hoạt động sản xuất in không đạt kế hoạch đề ra, trong khi đó, các hoạt động kinh doanh khác đều đạt và vượt kế hoạch giao; việc kiểm soát chi phí chưa hiệu quả, đặc biệt là kiểm soát chi phí của hoạt động kinh doanh bất động sản và hoạt động gia công in dẫn đến lợi nhuận trước thuế của Công ty không đạt kế hoạch đề ra. Do đó, Công ty cần có những biện pháp tập trung và đẩy mạnh các hoạt động chính yếu để tăng trưởng doanh thu, đồng thời có những biện pháp kiểm soát tốt hơn về chi phí, đặc biệt là giá vốn hàng bán và các chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp để việc tăng trưởng doanh thu thật sự tạo ra hiệu quả về lợi nhuận.
- Đề nghị HĐQT và Ban điều hành lưu ý các vấn đề liên quan đến việc xử lý hàng tồn kho, nhân sự, ... khi chấm dứt hoạt động in ấn, tránh lãng phí chi phí.
- Để tiếp tục hoàn thiện bộ máy tổ chức quản lý, đề nghị Hội đồng quản trị và Ban điều hành tiếp tục rà soát và cập nhật, bổ sung các Quy chế, quy định, quy trình tổ chức bộ máy và quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh, phù hợp với tình hình kinh doanh hiện nay (Ví dụ: Quy chế tài chính, Quy chế lương thưởng, mô tả công việc và KPI, quy trình/ quy định về quản lý công nợ và tạm ứng,...)

Trên đây là Báo cáo của Ban kiểm soát trình ĐHĐCĐ thường niên 2019 về tình hình hoạt động của Công ty trong năm 2019 và một số kiến nghị với HĐQT, Ban điều hành trong thời gian tới.

Trân trọng.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

A handwritten signature in blue ink, appearing to read 'Kim', followed by a long horizontal line extending to the right.

TRƯƠNG NGUYỄN THIÊN KIM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN
IN VÀ THƯƠNG MẠI VINA

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2019	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019	13 - 38
8. Phụ lục	39 - 41

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần In và Thương mại Vina (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần In và Thương mại Vina là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ doanh nghiệp Nhà nước - Xí nghiệp in số 2 thuộc Tổng công ty Văn hoá Sài Gòn theo Quyết định số 6654/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2005 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh.

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301306457 (số cũ 4103005261), đăng ký lần đầu ngày 08 tháng 9 năm 2006, đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 20 tháng 6 năm 2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : Lầu 2, Số 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : (84-28) 38.200.526
- Fax : (84-28) 38.200.526

Công ty có Chi nhánh Công ty Cổ phần In và Thương mại Vina – Xưởng Hiệp Phước đặt tại địa chỉ: Lô B16 – Khu công nghiệp Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh.

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Kinh doanh bất động sản, cho thuê cao ốc, văn phòng;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;
- Dịch vụ ăn uống khác;
- Dịch vụ phục vụ đồ uống (trừ quầy bar, quán rượu, quán giải khát có khiêu vũ);
- Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới);
- Bốc xếp hàng hóa;
- Gửi hàng; Giao nhận hàng hóa; Thu, phát các chứng từ vận tải và vận đơn; Hoạt động của đại lý vận tải hàng hóa đường biển; Môi giới thuê tàu biển và máy bay; Hoạt động liên quan khác như: bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hóa;
- Mua bán máy móc, thiết bị ngành in;
- In sách, báo, tạp chí, văn hóa phẩm, nhãn hàng, giấy tờ quản lý kinh tế- xã hội (trừ in tráng bao bì kim loại, in trên các sản phẩm vải sợi, dệt, may, đan tại trụ sở);
- Mua bán vật tư ngành in;
- Dịch vụ gia công in;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (trừ kinh doanh kho bãi).

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Bùi Tuấn Ngọc	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 05 tháng 5 năm 2017
Ông Lê Duy Hiệp	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 05 tháng 5 năm 2017
Ông Võ Hoàng Giang	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 05 tháng 5 năm 2017
Ông Bùi Minh Tuấn	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 05 tháng 5 năm 2017
Ông Hoàng Phong Giao	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 05 tháng 5 năm 2017

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Bà Trương Nguyễn Thiên Kim	Trưởng ban	Tái bổ nhiệm ngày 05 tháng 5 năm 2017
Bà Trần Thị Thanh Tâm	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 05 tháng 5 năm 2017
Bà Lê Thị Tường Vi	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 05 tháng 5 năm 2017

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Hoàng Phong Giao	Giám đốc	Ngày 20 tháng 6 năm 2012
Ông Nguyễn Ngọc Phụng	Phó Giám đốc	Ngày 22 tháng 7 năm 2014

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Bùi Tuấn Ngọc – Chủ tịch Hội đồng quản trị (tái bổ nhiệm ngày 05 tháng 5 năm 2017).

Ông Bùi Tuấn Ngọc đã ủy quyền cho Ông Hoàng Phong Giao – Giám đốc ký Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 theo Giấy ủy quyền số 15/Invina/2019 ngày 07 tháng 3 năm 2019.

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.



Phê duyệt Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Hội đồng quản trị,



Bùi Tuấn Ngọc
Chủ tịch

Ngày 26 tháng 3 năm 2020



Head Office : 02 Trương Sơn St., Tân Bình Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel: +84 (028) 3547 2972 Fax: +84 (028) 3547 2970 kttv@a-c.com.vn
Branch in Hà Nội : 40 Giảng Võ St., Đống Đa Dist., Hà Nội City, Vietnam
Tel: +84 (024) 3736 7879 Fax: +84 (024) 3736 7869 kttv.hn@a-c.com.vn
Branch in Nha Trang : Lot STH (6A/01), Le Hong Phong II Urban Area, Phước Hải Ward, Nha Trang City, Vietnam
Tel: +84 (0258) 246 5151 Fax: +84 (0258) 246 5806 kttv.nt@a-c.com.vn
Branch in Cần Thơ : 15-13 Võ Nguyên Giáp St., Cái Răng Dist., Cần Thơ City, Vietnam
Tel: +84 (0292) 376 4995 Fax: +84 (0292) 376 4996 kttv.ct@a-c.com.vn

Số: 1.0678/20/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI VINA**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần In và Thương mại Vina (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 21 tháng 3 năm 2020, từ trang 06 đến trang 41, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần In và Thương mại Vina tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Hồ Văn Tung - Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0092-2018-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 3 năm 2020

Hồ Thị Kim Phi - Kiểm toán viên

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 3136-2020-008-1

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI VINA

Địa chỉ: Lầu 2, Số 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN		100		41.755.334.241	58.010.182.928
I. Tiền và các khoản tương đương tiền		110	V.1	4.168.658.304	16.791.195.595
1. Tiền		111		3.838.658.304	591.195.595
2. Các khoản tương đương tiền		112		330.000.000	16.200.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		120		5.390.000.000	5.390.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh		121	V.2	5.390.000.000	5.390.000.000
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh		122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn		130		17.714.561.966	21.795.691.476
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng		131	V.3	15.767.575.326	9.246.825.571
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn		132	V.4	1.740.004.474	9.484.869.563
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn		133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng		134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn		135		-	1.000.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác		136	V.5a	1.462.925.348	3.017.050.914
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		137	V.6	(1.316.844.900)	(953.054.572)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý		139		60.901.718	-
IV. Hàng tồn kho		140	V.7	9.339.336.874	12.298.154.489
1. Hàng tồn kho		141		9.425.853.745	12.384.671.360
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		149		(86.516.871)	(86.516.871)
V. Tài sản ngắn hạn khác		150		5.142.777.097	1.735.141.368
1. Chi phí trả trước ngắn hạn		151	V.8a	650.153.237	286.953.903
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		152		4.492.623.860	1.448.187.465
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ		154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác		155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI VINA

Địa chỉ: Lầu 2, Số 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		110.909.128.973	50.251.296.645
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		891.717.120	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	891.717.120	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		5.579.347.704	6.279.929.383
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	5.579.347.704	6.279.929.383
- Nguyên giá	222		17.046.819.854	16.412.947.672
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(11.467.472.150)	(10.133.018.289)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230	V.10	95.077.346.629	14.654.047.665
- Nguyên giá	231		101.150.440.457	19.150.440.457
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(6.073.093.828)	(4.496.392.792)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		7.983.144.383	28.624.053.175
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	7.983.144.383	28.624.053.175
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		1.377.573.137	693.266.422
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	1.369.288.205	556.755.513
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	V.12	8.284.932	136.510.909
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		152.664.463.214	108.261.479.573

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI VINA

Địa chỉ: Lầu 2, Số 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		90.086.622.368	48.900.590.901
I. Nợ ngắn hạn	310		43.471.147.668	29.699.203.536
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	15.058.074.569	9.853.710.416
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	1.154.976.535	28.999.077
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	1.005.394.187	762.825.205
4. Phải trả người lao động	314		1.233.281.087	1.595.555.418
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	91.424.658	763.581.456
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.17	5.526.644.503	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.18a, c	2.827.113.322	2.188.467.446
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.19a, c	15.821.136.675	13.752.962.386
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.20	753.102.132	753.102.132
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		46.615.474.700	19.201.387.365
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.18b, c	6.115.474.700	644.304.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.19b, c	40.500.000.000	18.557.083.365
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI VINA

Địa chỉ: Lầu 2, Số 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh


BÁO CÁO TÀI CHÍNH


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		62.577.840.846	59.360.888.672
I. Vốn chủ sở hữu	410		62.577.840.846	59.360.888.672
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.21	41.600.000.000	41.600.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		41.600.000.000	41.600.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.21	316.041.106	316.041.106
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.21	20.661.799.740	17.444.847.566
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		17.444.847.566	17.444.847.566
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		3.216.952.174	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		152.664.463.214	108.261.479.573

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 3 năm 2020


 Nguyễn Ngọc Vinh
 Người lập


 Nguyễn Kim Hậu
 Kế toán trưởng


 Hoàng Phong Giao
 Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI VINA

Địa chỉ: Lầu 2, Số 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

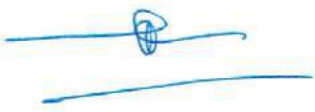
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	60.776.285.362	56.384.570.757
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	1.590.000
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		60.776.285.362	56.382.980.757
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	49.470.428.915	48.442.689.222
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		11.305.856.447	7.940.291.535
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	306.208.112	1.607.667.271
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	1.713.342.354	422.808.321
Trong đó: chi phí lãi vay	23		1.706.711.018	402.209.185
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	1.649.889.759	2.126.990.910
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	4.240.195.625	4.064.239.920
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		4.008.636.821	2.933.919.655
11. Thu nhập khác	31	VI.7	364.777.827	92.407.870
12. Chi phí khác	32	VI.8	239.743.835	90.781.886
13. Lợi nhuận khác	40		125.033.992	1.625.984
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		4.133.670.813	2.935.545.639
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.15	788.492.662	610.244.520
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	V.13	128.225.977	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		3.216.952.174	2.325.301.119
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9a, b	773	559
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9a, b	773	559

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 3 năm 2020


 Nguyễn Ngọc Vinh
 Người lập


 Nguyễn Kim Hậu
 Kế toán trưởng


 Hoàng Phong Giao
 Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI VINA

Địa chỉ: Lầu 2, Số 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		4.133.670.813	2.935.545.639
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9, 10	2.911.154.897	1.878.802.074
- Các khoản dự phòng	03	V.6	363.790.328	226.688.564
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(306.208.112)	(1.014.137.271)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	1.706.711.018	402.209.185
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		8.809.118.944	4.429.108.191
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		6.665.912.282	(5.119.203.100)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		2.958.817.615	(6.988.394.974)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		6.200.950.676	6.617.423.709
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(1.175.732.026)	(306.757.171)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	V.16, VI.4	(1.665.286.360)	(402.209.185)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.15	(502.128.889)	(630.906.569)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	(20.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		21.291.652.242	(2.420.939.099)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.4, 9, 11, 13	(58.919.102.479)	(31.942.551.954)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		534.932.450	4.150.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.5a; VI.3	460.599.572	972.443.487
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(57.923.570.457)	(26.820.108.467)

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI VINA

Địa chỉ: Lầu 2, Số 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.19a, b	58.394.246.104	40.968.773.809
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.19a	(34.383.155.180)	(10.727.142.588)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.18a	(1.710.000)	(503.133.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		24.009.380.924	29.738.498.221
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(12.622.537.291)	497.450.655
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	16.791.195.595	16.293.744.940
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	4.168.658.304	16.791.195.595

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 3 năm 2020


Nguyễn Ngọc Vinh
Người lập

Nguyễn Kim Hậu
Kế toán trưởng

Hoàng Phong Giao
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI VINA

Địa chỉ: Lầu 2, Số 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần In và Thương mại Vina (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất, dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là: In sách, báo, tạp chí, văn hoá phẩm, nhãn hàng, giấy tờ quản lý kinh tế - xã hội; mua bán vật tư ngành in; dịch vụ gia công in; cho thuê cao ốc, văn phòng; mua bán máy móc thiết bị ngành in.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

6. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 62 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 62 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI VINA

Địa chỉ: Lầu 2, Số 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

3. Các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời.

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Công ty có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá trị của chính chứng khoán kinh doanh đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Cổ phiếu hoán đổi được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày trao đổi. Giá trị hợp lý của cổ phiếu được xác định như sau:

- Đối với cổ phiếu của công ty niêm yết, giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá đóng cửa niêm yết trên thị trường chứng khoán tại ngày trao đổi. Trường hợp tại ngày trao đổi thị trường chứng khoán không giao dịch thì giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày trao đổi.
- Đối với cổ phiếu chưa niêm yết được giao dịch trên sàn UPCOM, giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá giao dịch đóng cửa trên sàn UPCOM tại ngày trao đổi. Trường hợp ngày trao đổi sàn UPCOM không giao dịch thì giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày trao đổi.
- Đối với cổ phiếu chưa niêm yết khác, giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá do các bên thỏa thuận theo hợp đồng hoặc giá trị sổ sách tại thời điểm trao đổi.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá trị hợp lý thấp hơn giá gốc. Giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc được giao dịch trên sàn UPCOM là giá đóng cửa tại ngày kết thúc năm tài chính. Trường hợp tại ngày kết thúc năm tài chính thị trường chứng khoán hay sàn UPCOM không giao dịch thì giá trị hợp lý của chứng khoán là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày kết thúc năm tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI VINA

Địa chỉ: Lầu 2, Số 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Lãi hoặc lỗ từ việc chuyển nhượng chứng khoán kinh doanh được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Giá vốn được xác định theo phương pháp nhập trước xuất trước.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của công ty là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI VINA

Địa chỉ: Lầu 2, Số 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chỉ bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là chi phí công cụ, dụng cụ và chi phí sửa chữa nhà xưởng.

Chi phí công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

Chi phí sửa chữa nhà xưởng

Chi phí sửa chữa nhà xưởng cho thuê được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm

7. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI VINA

Địa chỉ: Lầu 2, Số 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	09 - 35
Máy móc và thiết bị	05 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	05

9. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê. Bất động sản đầu tư cho thuê được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ nào phát sinh được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

Bất động sản đầu tư sử dụng để cho thuê được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của bất động sản đầu tư như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Quyền sử dụng đất	41,5
Nhà	10 - 40

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI VINA

Địa chỉ: Lầu 2, Số 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

12. **Vốn chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

13. **Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

14. **Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI VINA

Địa chỉ: Lầu 2, Số 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

15. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

16. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI VINA

Địa chỉ: Lầu 2, Số 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

17. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI VINA

Địa chỉ: Lầu 2, Số 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

19. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

20. Công cụ tài chính

Tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm có tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các khoản cho vay, các công cụ tài chính được niêm yết và không được niêm yết.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ phải trả tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ phải trả tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm có các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI VINA

Địa chỉ: Lầu 2, Số 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	28.489.591	73.576.369
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	3.810.168.713	517.619.226
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng)	330.000.000	16.200.000.000
Cộng	4.168.658.304	16.791.195.595

2. Chứng khoán kinh doanh

	<u>Số cuối năm</u>			<u>Số đầu năm</u>		
	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị hợp lý</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị hợp lý</u>	<u>Dự phòng</u>
Cổ phiếu Công ty Cổ phần Thương mại Xuất nhập khẩu Á Châu	375.000.000	-	-	375.000.000	-	-
Cổ phiếu Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn	5.015.000.000	5.850.000.000	-	5.015.000.000	5.100.000.000	-
Cộng	5.390.000.000	5.850.000.000	-	5.390.000.000	5.100.000.000	-

Đối với các khoản đầu tư có giá niêm yết, giá trị hợp lý được xác định theo giá niêm yết tại ngày kết thúc năm tài chính. Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Thế Giới Di Động	3.786.015.484	-
Công ty TNHH MTV Bất động sản Transimex	3.166.902.043	-
Tổng công ty Cổ phần Bưu Chính Viettel	-	1.570.800.000
Các khách hàng khác	8.814.657.799	7.676.025.571
Cộng	15.767.575.326	9.246.825.571

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Thiết bị phòng cháy và chữa cháy Thăng Long	-	1.334.520.000
Công ty Cổ phần Thiết kế và Xây dựng An Phú Long	-	6.213.047.415
Braillo Norway	959.643.750	-
Các khách hàng khác	780.360.724	1.937.302.148
Cộng	1.740.004.474	9.484.869.563

Trong đó, số dư khoản trả trước cho người bán về xây dựng cơ bản là 1.052.836.250 VND (số đầu năm là 9.091.954.325 VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI VINA

Địa chỉ: Lầu 2, Số 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**5. Phải thu khác****5a. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Tạm ứng	937.754.738	-	1.064.961.632	-
Cổ tức lợi nhuận được chia	-	-	150.000.000	-
Các khoản ký quỹ	263.016.201	-	216.430.940	-
Lãi dự thu tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn	-	-	4.391.460	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	262.154.409	(195.242.781)	1.581.266.882	(195.242.781)
Cộng	1.462.925.348	(195.242.781)	3.017.050.914	(195.242.781)

5b. Phải thu dài hạn khác

Phải thu các khoản ký quỹ dài hạn.

6. Nợ quá hạn

		Số cuối năm		Số đầu năm		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Công ty Cổ Phần Dịch Vụ Quảng Cáo Hà Nội	Trên 3 năm	689.576.000	119.358.000	Trên 2 năm đến dưới 3 năm	689.576.000	588.567.000
Phải thu khách hàng	Từ 6 tháng đến dưới 1 năm	1.361.987.436	1.361.987.436		-	-
	Từ 1 năm đến dưới 2 năm	1.834.556.283	1.790.851.283	Từ 1 năm đến dưới 2 năm	89.760.000	-
	Từ 2 năm đến dưới 3 năm	13.902.000	5.897.500	Từ 2 năm đến dưới 3 năm	13.902.000	6.951.000
	Trên 3 năm	442.157.200	63.090.131	Trên 3 năm	445.286.207	5.801.966
Các khoản phải thu khác	Trên 3 năm	200.074.325	4.831.544	Trên 3 năm	195.242.781	-
Trả trước cho người bán	Từ 1 năm đến dưới 2 năm	349.234.578	228.627.028	Từ 6 tháng đến dưới 1 năm	124.778.828	4.171.278
Cộng		4.891.487.822	3.574.642.922		1.558.545.816	605.491.244

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	953.054.572	676.106.922
Trích lập dự phòng bổ sung	363.790.328	276.947.650
Số cuối năm	1.316.844.900	953.054.572

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI VINA

Địa chỉ: Lầu 2, Số 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**7. Hàng tồn kho**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	6.606.996.745	(25.314.611)	10.559.055.040	(25.314.611)
Công cụ, dụng cụ	128.650.758	(61.202.260)	118.946.908	(61.202.260)
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	64.639.551	-	-	-
Thành phẩm	2.406.856.692	-	1.706.669.412	-
Hàng hóa	218.709.999	-	-	-
Cộng	9.425.853.745	(86.516.871)	12.384.671.360	(86.516.871)

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	86.516.871	136.775.957
Hoàn nhập dự phòng	-	(50.259.086)
Số cuối năm	86.516.871	86.516.871

8. Chi phí trả trước**8a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí bảo hiểm tài sản	81.193.375	49.104.493
Chi phí công cụ, dụng cụ	96.119.633	47.057.599
Chi phí môi giới	97.785.876	-
Chi phí sửa chữa	229.260.156	53.717.085
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	145.794.197	137.074.726
Cộng	650.153.237	286.953.903

8b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	18.630.700	38.301.132
Chi phí sửa chữa nhà xưởng	303.126.355	448.954.853
Chi phí môi giới	1.022.083.247	-
Các chi phí trả trước dài hạn khác	25.447.903	69.499.528
Cộng	1.369.288.205	556.755.513

9. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	1.523.436.384	13.784.005.106	1.105.506.182	16.412.947.672
Mua trong năm	-	633.872.182	-	633.872.182
Số cuối năm	1.523.436.384	14.417.877.288	1.105.506.182	17.046.819.854
Trong đó:				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	6.397.427.956	60.909.091	6.458.337.047
Chờ thanh lý	-	-	-	-
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	900.377.669	8.970.067.373	262.573.247	10.133.018.289
Khấu hao trong năm	78.997.309	1.125.996.844	129.459.708	1.334.453.861
Số cuối năm	979.374.978	10.096.064.217	392.032.955	11.467.472.150

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI VINA

Địa chỉ: Lầu 2, Số 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Cộng
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	623.058.715	4.813.937.733	842.932.935	6.279.929.383
Số cuối năm	544.061.406	4.321.813.071	713.473.227	5.579.347.704
<i>Trong đó:</i>				
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-

10. Bất động sản đầu tư

	Quyền sử dụng đất	Nhà	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	4.446.926.680	14.703.513.777	19.150.440.457
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	-	82.000.000.000	82.000.000.000
Số cuối năm	4.446.926.680	96.703.513.777	101.150.440.457
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn cho thuê	-	-	-
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	1.232.192.666	3.264.200.126	4.496.392.792
Khấu hao trong năm	107.157.708	1.469.543.328	1.576.701.036
Số cuối năm	1.339.350.374	4.733.743.454	6.073.093.828
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	3.214.734.014	11.439.313.651	14.654.047.665
Số cuối năm	3.107.576.306	91.969.770.323	95.077.346.629

Theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 05 “Bất động sản đầu tư”, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc năm tài chính kế toán cần phải được trình bày. Công ty hiện đang trong quá trình xác định giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư.

Danh mục bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc năm tài chính như sau:

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Nhà xưởng tại lô B16 Khu công nghiệp Hiệp Phước	14.703.513.777	3.640.410.122	11.063.103.655
Quyền sử dụng đất tại lô B16 Khu công nghiệp Hiệp Phước	4.446.926.680	1.339.350.374	3.107.576.306
Cao ốc Vina Printing tại 131 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 1, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	82.000.000.000	1.093.333.332	80.906.666.668
Cộng	101.150.440.457	6.073.093.828	95.077.346.629

Bất động sản đầu tư với giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 là 95.077.346.629 VND đã được cầm cố để thế chấp cho khoản vay dài hạn tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (xem thuyết minh số V.19b).

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI VINA

Địa chỉ: Lầu 2, Số 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào BĐSĐT trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Công trình Cao ốc Văn phòng Vina Printing	28.424.053.175	61.359.091.208	(82.000.000.000)	7.783.144.383
Công trình dự án Phú Lâm	200.000.000	-	-	200.000.000
Cộng	28.624.053.175	61.359.091.208	(82.000.000.000)	7.983.144.383

Giá trị dở dang của Công trình Cao ốc Văn phòng Vina Printing tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2019 là 7.783.144.383 VND đã được cầm cố để thế chấp cho khoản vay dài hạn tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (xem thuyết minh số V.19b).

12. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến chi phí phải trả tạm thời được khấu trừ. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	136.510.909	136.510.909
Ghi nhận vào kết quả kinh doanh	(128.225.977)	-
Số cuối năm	8.284.932	136.510.909

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại là 20%.

13. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trung tâm Kinh doanh An Thịnh - Liksin	1.544.424.530	4.818.431.941
Công ty TNHH Thiết bị phòng cháy và chữa cháy Thăng Long	3.282.180.000	-
Công ty Cổ phần Thiết kế và Xây dựng An Phú Long	7.324.135.253	-
Công ty Cổ phần Đại Thiên Việt	-	2.955.802.740
Các nhà cung cấp khác	2.907.334.786	2.079.475.735
Cộng	15.058.074.569	9.853.710.416

Trong đó số dư phải trả người bán về mua sắm tài sản cố định là 11.330.555.411 VND (số đầu năm là 217.576.425 VND).

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

14. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trung tâm bảo trợ khiếm thị Nhật Hồng	1.088.222.015	-
Các khách hàng khác	66.754.520	28.999.077
Cộng	1.154.976.535	28.999.077

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI VINA

Địa chỉ: Lầu 2, Số 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã thực nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	279.050.100	(279.050.100)	-
Thuế nhập khẩu	-	132.881.000	(132.881.000)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	164.660.438	788.492.662	(502.128.889)	451.024.211
Tiền thuê đất	221.831.228	1.091.486.452	(1.091.486.452)	221.831.228
Thuế thu nhập cá nhân	270.244.193	240.746.009	(284.540.800)	226.449.402
Các loại thuế khác	106.089.346	5.500.000	(5.500.000)	106.089.346
Cộng	762.825.205	2.538.156.223	(2.295.587.241)	1.005.394.187

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Sách giáo khoa, báo, biểu mẫu: 5%
- Nhãn, bao bì và cho thuê mặt bằng, kho vận: 10%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	4.133.670.813	2.935.545.639
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	597.373.953	948.231.504
- Các khoản điều chỉnh giảm	(713.581.456)	(682.554.545)
Thu nhập chịu thuế	4.017.463.310	3.201.222.598
Thu nhập được miễn thuế	(75.000.000)	(150.000.000)
Thu nhập tính thuế	3.942.463.310	3.051.222.598
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	788.492.662	610.244.520

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất cho các khu đất đang sử dụng với mức tiền thuê như sau:

<u>Vị trí đất</u>	<u>Mức tiền thuê</u>
- Số 131 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 17, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	1.092.000 VND/m ²
- Số 449/2-2A Hùng Vương, Phường 12, Quận 6, TP. Hồ Chí Minh	173.107 VND/m ²

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI VINA

Địa chỉ: Lầu 2, Số 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**16. Chi phí phải trả**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí sửa chữa	-	300.000.000
Chi phí lãi vay	41.424.658	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	50.000.000	253.100.000
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	-	210.481.456
Cộng	91.424.658	763.581.456

17. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

Doanh thu cho thuê tại Cao ốc Văn phòng Vina Printing.

18. Phải trả khác**18a. Phải trả ngắn hạn khác**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả bên liên quan	92.520.000	92.520.000
Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân Hàng		
Đông Á - cổ tức phải trả	92.520.000	92.520.000
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	2.734.593.322	2.095.947.446
Tài sản thừa chờ xử lý	66.784.617	-
Kinh phí công đoàn	15.348.000	-
Các khoản Bảo hiểm phải trả	26.221.991	14.918.791
Nhận ký quỹ ngắn hạn	1.371.628.060	1.039.843.000
Cổ tức phải trả	101.262.400	102.972.400
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	1.153.348.254	938.213.255
Cộng	2.827.113.322	2.188.467.446

18b. Phải trả dài hạn khác

Các khoản nhận ký quỹ dài hạn.

18c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

19. Vay**19a. Vay ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam ⁽ⁱ⁾	11.321.136.675	13.752.962.386
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.19b)	4.500.000.000	-
Cộng	15.821.136.675	13.752.962.386

⁽ⁱ⁾ Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam để bổ sung vốn lưu động, phát hành thư tín dụng, thư bảo lãnh phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Thời gian mỗi khoản vay không quá 5 tháng kể từ ngày nhận nợ. Lãi suất vay trong hạn theo lãi suất cố định theo từng lần nhận nợ. Lãi suất vay quá hạn là 150% lãi suất vay trong hạn.

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI VINA

Địa chỉ: Lầu 2, Số 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Kết chuyển từ vay dài hạn	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	13.752.962.386	31.951.329.469	-	(34.383.155.180)	11.321.136.675
Vay dài hạn đến hạn trả	-	-	4.500.000.000	-	4.500.000.000
Cộng	13.752.962.386	31.951.329.469	4.500.000.000	(34.383.155.180)	15.821.136.675

19b. Vay dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay dài hạn Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam ⁽ⁱ⁾	35.500.000.000	18.557.083.365
Vay dài hạn Công ty Cổ phần Đầu tư Vina – bên liên quan ⁽ⁱⁱ⁾	5.000.000.000	-
Cộng	40.500.000.000	18.557.083.365

(i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam để đầu tư dự án xây dựng Cao ốc Văn phòng Vina Printing tại địa chỉ 131 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 1, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh. Thời hạn cho vay là 84 tháng kể từ ngày giải ngân. Lãi suất vay trong hạn là 8,4% trong 2 năm đầu kể từ ngày giải ngân lần đầu. Sau thời gian này lãi suất tính theo lãi suất tiền gửi tiết kiệm 12 tháng cộng với biên độ 3%. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Khoản vay này được thế chấp bằng các tài sản như sau:

- Giá trị dở dang của Công trình cao ốc văn phòng Vina Printing tại địa chỉ số 131, đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 1, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh (xem thuyết minh số V.11).
- Toàn bộ quyền sử dụng đất, công trình nhà xưởng trên đất tại địa chỉ lô B16, đường số 8, Khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh và công trình cao ốc văn phòng Vina Printing tại địa chỉ số 131, đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 1, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh (xem thuyết minh số V.10).

(iii) Khoản vay Công ty Cổ phần Đầu tư Vina với số tiền vay là 5.000.000.000 VND nhằm mục đích phục vụ cho việc xây dựng công trình Cao ốc Vina Printing tại địa chỉ 131 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 1, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh. Thời gian vay là 24 tháng, lãi suất vay trong hạn là 8,4%/năm. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	4.500.000.000	-
Trên 1 năm đến 5 năm	34.700.000.000	-
Trên 5 năm	5.800.000.000	18.557.083.365
Cộng	45.000.000.000	18.557.083.365

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Kết chuyển sang vay ngắn hạn	Số cuối năm
Vay dài hạn ngân hàng	18.557.083.365	21.442.916.635	(4.500.000.000)	35.500.000.000
Vay dài hạn tổ chức khác	-	5.000.000.000	-	5.000.000.000
Cộng	18.557.083.365	26.442.916.635	(4.500.000.000)	40.500.000.000

19c. Vay quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI VINA

Địa chỉ: Lầu 2, Số 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**20. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Quỹ khen thưởng	543.102.132	543.102.132
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	210.000.000	210.000.000
Cộng	753.102.132	753.102.132

21. Vốn chủ sở hữu**21a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	32.000.000.000	316.041.106	24.719.546.447	57.035.587.553
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	2.325.301.119	2.325.301.119
Tăng vốn từ lợi nhuận trong năm trước	9.600.000.000	-	(9.600.000.000)	-
Số dư cuối năm trước	41.600.000.000	316.041.106	17.444.847.566	59.360.888.672
Số dư đầu năm nay	41.600.000.000	316.041.106	17.444.847.566	59.360.888.672
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	3.216.952.174	3.216.952.174
Số dư cuối năm nay	41.600.000.000	316.041.106	20.661.799.740	62.577.840.846

21b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Đầu tư Toàn Việt	17.362.020.000	17.362.020.000
Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Đông Á	4.009.200.000	4.009.200.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Vina	2.718.300.000	2.718.300.000
Các cổ đông khác	17.510.480.000	17.510.480.000
Cộng	41.600.000.000	41.600.000.000

21c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	4.160.000	4.160.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	4.160.000	4.160.000
- Cổ phiếu phổ thông	4.160.000	4.160.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	4.160.000	4.160.000
- Cổ phiếu phổ thông	4.160.000	4.160.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI VINA

Địa chỉ: Lầu 2, Số 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

22. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

22a. Tài sản thuê ngoài

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang theo các thời hạn như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	7.825.766.684	2.397.867.600
Trên 1 năm đến 5 năm	14.594.361.600	4.728.590.400
Trên 5 năm	116.754.892.800	31.013.018.400
Cộng	139.175.021.084	38.139.476.400

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động ở trên bao gồm:

- Tổng số tiền thuê 835,3 m² đất tại 131 đường Xô Viết Nghệ Tĩnh với giá thuê là 1.092.000 VND/m² /năm theo Thông báo số 13557/TB-CCT-LPTB ngày 02 tháng 10 năm 2018. Theo Quyết định số 5350/QĐ-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2007 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh với thời hạn 50 năm, sử dụng đến ngày 30 tháng 11 năm 2057.
- Tổng số tiền thuê 3.830,4 m² đất tại Nhà xưởng 1,2 + Lô A40/II và Lô A41/II, đường số 2D Khu công nghiệp Vĩnh Lộc, với giá thuê là 116.400 VND/m²/tháng. Hợp đồng thuê được ký với thời hạn 10 năm tính từ tháng 12 năm 2019.
- Một số hợp đồng thuê kho và văn phòng làm việc, thời gian thuê cho đến năm 2020.

22b. Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm 117,35 USD (số đầu năm là 117,35 USD).

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	-	174.444.500
Doanh thu bán thành phẩm	38.571.651.060	45.862.530.070
Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư ⁽ⁱ⁾	10.142.798.906	1.335.298.919
Doanh thu cho thuê	9.227.812.274	9.005.297.268
Doanh thu khác	2.834.023.122	7.000.000
Cộng	60.776.285.362	56.384.570.757

⁽ⁱ⁾ Thu nhập và chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư cho thuê như sau:

	Năm nay	Năm trước
Thu nhập từ việc cho thuê bất động sản đầu tư	10.142.798.906	1.335.298.919
Chi phí trực tiếp liên quan đến việc tạo ra thu nhập từ việc cho thuê	(1.576.701.036)	(483.367.704)
Thu nhập kinh doanh bất động sản đầu tư	8.566.097.870	851.931.215

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan.

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI VINA

Địa chỉ: Lầu 2, Số 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**2. Giá vốn hàng bán**

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã tiêu thụ	-	156.734.649
Giá vốn của thành phẩm đã tiêu thụ	35.435.287.116	39.173.278.699
Chi phí kinh doanh bất động sản đầu tư	4.673.834.589	1.828.452.549
Giá vốn dịch vụ cho thuê	6.883.021.718	6.909.587.270
Giá vốn khác	2.478.285.492	374.636.055
Cộng	49.470.428.915	48.442.689.222

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi ngân hàng	231.208.112	864.137.271
Lãi bán chứng khoán	-	593.530.000
Cổ tức, lợi nhuận được chia	75.000.000	150.000.000
Cộng	306.208.112	1.607.667.271

4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	1.706.711.018	402.209.185
Chi phí tài chính khác	6.631.336	20.599.136
Cộng	1.713.342.354	422.808.321

5. Chi phí bán hàng

Chi phí hoa hồng.

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	2.147.640.478	2.191.419.291
Chi phí đồ dùng văn phòng	25.953.104	51.795.520
Thuế, phí và lệ phí	40.704.553	39.225.303
Chi phí thuê văn phòng	368.836.368	388.404.654
Chi phí mua ngoài	389.426.742	356.175.347
Các chi phí khác	1.267.634.380	1.037.219.805
Cộng	4.240.195.625	4.064.239.920

7. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Thu nhập từ thanh lý nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ sản xuất	8.392.250	20.099.455
Thu tiền Canifa hủy hợp đồng thuê văn phòng	318.981.000	-
Thu nhập khác	37.404.577	72.308.415
Cộng	364.777.827	92.407.870

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI VINA

Địa chỉ: Lầu 2, Số 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**8. Chi phí khác**

	Năm nay	Năm trước
Nộp phạt hành chính trong xây dựng	225.331.592	3.000.000
Giá trị vật tư thanh lý	-	10.785.731
Phạt vi phạm hợp đồng	14.000.000	-
Chi phí khác	412.243	76.996.155
Cộng	239.743.835	90.781.886

9. Lãi trên cổ phiếu**9a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	3.216.952.174	2.325.301.119
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	3.216.952.174	2.325.301.119
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	4.160.000	4.160.000
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	773	559

9b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	28.133.528.368	29.304.199.524
Chi phí nhân công	9.009.725.250	9.539.499.431
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.911.154.897	1.878.802.074
Chi phí dịch vụ mua ngoài	11.974.390.576	10.280.534.265
Chi phí khác	4.070.572.038	2.884.140.514
Cộng	56.099.371.129	53.887.175.808

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI VINA

Địa chỉ: Lầu 2, Số 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Tài sản cho thuê hoạt động

Tại ngày kết thúc năm tài chính, các khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu trong tương lai thu được từ các hợp đồng thuê hoạt động không thể hủy ngang như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	29.054.510.642	5.552.135.152
Trên 1 năm đến 5 năm	61.702.931.632	2.379.026.667
Trên 5 năm	22.000.128.800	-
Cộng	112.757.571.074	7.931.161.818

2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

2a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan đến với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	516.000.000	513.000.000
Phụ cấp	192.295.090	208.473.490
Cộng	708.295.090	721.473.490

2b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Đầu tư Toàn Việt	Cổ đông chiếm 41,74% vốn điều lệ
Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân Hàng Đông Á	Cổ đông chiếm 9,64% vốn điều lệ
Công ty Cổ phần Đầu tư Vina	Cổ đông chiếm 6,53% vốn điều lệ

Giao dịch với các bên liên quan khác

Công ty không phát sinh giao dịch với các bên liên quan khác ngoại trừ giao dịch nhận nợ vay với Công ty Cổ phần Đầu tư Vina với số tiền là 5.000.000.000 VND (năm trước không phát sinh giao dịch).

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại thuyết minh số V.18a và V.19b.

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI VINA

Địa chỉ: Lầu 2, Số 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ Công ty cung cấp.

3a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- In ấn: sản xuất, gia công và cung cấp các sản phẩm in ấn.
- Bán hàng hóa: cung cấp vật tư, bao bì tại các kho cho thuê.
- Kinh doanh bất động sản: chuyển nhượng, thanh lý, cho thuê bất động sản của công ty, đi thuê và cho thuê lại.

Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty được thể hiện ở Phụ lục 1 đính kèm.

3b. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

4. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

4a. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng và tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu có tài sản đảm bảo đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.5 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI VINA

Địa chỉ: Lầu 2, Số 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hoặc chưa bị giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
Số cuối năm			
Tiền và các khoản tương đương tiền	4.168.658.304	-	4.168.658.304
Chứng khoán kinh doanh	5.390.000.000	-	5.390.000.000
Phải thu khách hàng	11.425.396.407	4.342.178.919	15.767.575.326
Các khoản phải thu khác	62.080.084	200.074.325	262.154.409
Cộng	21.046.134.795	4.542.253.244	25.588.388.039
Số đầu năm			
Tiền và các khoản tương đương tiền	16.791.195.595	-	16.791.195.595
Chứng khoán kinh doanh	5.390.000.000	-	5.390.000.000
Phải thu khách hàng	8.008.301.364	1.238.524.207	9.246.825.571
Các khoản cho vay	1.000.000.000	-	1.000.000.000
Các khoản phải thu khác	1.430.615.561	195.242.781	1.625.858.342
Cộng	32.620.112.520	1.433.766.988	34.053.879.508

4b. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phải sinh (không bao gồm lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối năm				
Phải trả người bán	15.058.074.569	-	-	15.058.074.569
Vay và nợ	15.821.136.675	34.700.000.000	5.800.000.000	56.321.136.675
Các khoản phải trả khác	2.876.967.989	4.705.649.600	1.409.825.100	8.992.442.689
Cộng	33.756.179.233	39.405.649.600	7.209.825.100	80.371.653.933
Số đầu năm				
Phải trả người bán	9.853.710.416	-	-	9.853.710.416
Vay và nợ	13.752.962.386	-	18.557.083.365	32.310.045.751
Các khoản phải trả khác	2.937.130.111	644.304.000	-	3.581.434.111
Cộng	26.543.802.913	644.304.000	18.557.083.365	45.745.190.278

Ban Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI VINA

Địa chỉ: Lầu 2, Số 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4c. *Rủi ro thị trường*

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro lãi suất, rủi ro về giá chứng khoán và rủi ro giá nguyên vật liệu.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 và ngày 31 tháng 12 năm 2018 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá, lãi suất, giá chứng khoán, giá nguyên vật liệu sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của chi có liên quan đến khoản vay có lãi suất thả nổi.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Các công cụ tài chính có lãi suất thả nổi của Công ty chỉ có các khoản vay với lãi suất thả nổi tại ngày kết thúc năm tài chính là 40.000.000.000 VND (số đầu năm là 18.557.083.365 VND).

Tại ngày kết thúc năm tài chính, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu lãi suất các khoản vay VND có lãi suất thả nổi tăng/giảm 2% thì lợi nhuận trước thuế của Công ty sẽ tăng/giảm 800.000.000 VND (năm trước giảm/tăng 371.141.667 VND).

Rủi ro về giá chứng khoán

Các chứng khoán do Công ty nắm giữ có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro về giá trị tương lai của chứng khoán đầu tư. Công ty quản lý rủi ro về giá chứng khoán bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư.

Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư vào chứng khoán niêm yết của Công ty tại ngày kết thúc năm tài chính là 5.850.000.000 VND.

Ban Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của giá chứng khoán đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể.

Rủi ro về giá nguyên vật liệu

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá nguyên vật liệu. Công ty quản lý rủi ro về giá nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

Công ty chưa sử dụng các công cụ phái sinh đảm bảo để phòng ngừa các rủi ro về giá nguyên vật liệu.

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI VINA

Địa chỉ: Lầu 2, Số 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

Giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Tiền và các khoản tương đương tiền	4.168.658.304	-	16.791.195.595	-
Chứng khoán kinh doanh	5.390.000.000	-	5.390.000.000	-
Phải thu khách hàng	15.767.575.326	(1.000.994.569)	9.246.825.571	(637.204.241)
Các khoản cho vay	-	-	1.000.000.000	-
Các khoản phải thu khác	262.154.409	(195.242.781)	1.625.858.342	(195.242.781)
Cộng	25.588.388.039	(1.196.237.350)	34.053.879.508	(832.447.022)

Nợ phải trả tài chính

Giá trị ghi sổ của nợ phải trả tài chính như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả người bán	15.058.074.569	9.853.710.416
Vay và nợ	56.321.136.675	32.310.045.751
Các khoản phải trả khác	8.992.442.689	3.581.434.111
Cộng	80.371.653.933	45.745.190.278

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính do Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể.

6. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 3 năm 2020


Nguyễn Ngọc Vinh
Người lập


Nguyễn Kim Hậu
Kế toán trưởng


Hoàng Phong Giao
Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI VINA

Địa chỉ: Lầu 2, Số 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Phụ lục: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Đơn vị tính: VND

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

Năm nay	In ấn	Bán hàng hoá	Kinh doanh bất động sản	Các khoản loại trừ	Cộng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	41.405.674.182	-	19.370.611.180	-	60.776.285.362
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	41.405.674.182	-	19.370.611.180	-	60.776.285.362
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	1.991.648.815	-	7.664.317.873	-	9.655.966.688
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận					(4.240.195.625)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					5.415.771.063
Doanh thu hoạt động tài chính					306.208.112
Chi phí tài chính					(1.713.342.354)
Thu nhập khác					364.777.827
Chi phí khác					(239.743.835)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					(788.492.662)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					(128.225.977)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp					3.216.952.174
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	58.168.182	-	63.172.269.192	-	63.230.437.374
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	1.350.242.263	-	1.971.882.755	-	3.322.125.018
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)	363.790.328	-	-	-	363.790.328



CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI VINA

Địa chỉ: Lầu 2, Số 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Phụ lục: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

	In ấn	Bán hàng hoá	Kinh doanh bất động sản	Các khoản loại trừ	Cộng
Năm trước					
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	45.869.530.070	174.444.500	10.340.596.187	(1.590.000)	56.382.980.757
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	45.869.530.070	174.444.500	10.340.596.187	(1.590.000)	56.382.980.757
Kết quả kinh doanh theo bộ phận					
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận	4.283.013.516	14.619.241	1.517.257.868	(1.590.000)	5.813.300.625
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					(4.064.239.920)
Doanh thu hoạt động tài chính					1.749.060.705
Chi phí tài chính					1.607.667.271
Thu nhập khác					(422.808.321)
Chi phí khác					92.407.870
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					(90.781.886)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					(610.244.520)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp					-
					2.325.301.119
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	1.142.017.902	-	22.692.957.772	-	23.834.975.674
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	1.471.197.270	-	928.208.417	-	2.399.405.687
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)	276.947.650	-	-	-	276.947.650



CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI VINA

Địa chỉ: Lầu 2, Số 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Phụ lục: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	In ấn	Bán hàng hoá	Kinh doanh bất động sản	Các khoản loại trừ	Cộng
Số cuối năm					
Tài sản trực tiếp của bộ phận	21.549.598.271	-	115.275.538.547	-	136.825.136.818
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận					15.839.326.396
Tổng tài sản					152.664.463.214
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	5.095.797.584	-	14.328.442.380	-	19.424.239.964
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận					70.662.382.404
Tổng nợ phải trả					90.086.622.368
Số đầu năm					
Tài sản trực tiếp của bộ phận	26.307.283.701	-	53.403.744.606	-	79.711.028.307
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận					28.550.451.266
Tổng tài sản					108.261.479.573
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	9.379.177.675	-	19.347.614.829	-	28.726.792.504
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận					20.173.798.397
Tổng nợ phải trả					48.900.590.901

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 3 năm 2020



Hoàng Phong Giao
Tổng Giám đốc

Val



Nguyễn Ngọc Vinh
Người lập

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 06 năm 2020

**TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**

V/v: Về việc Phân phối lợi nhuận năm 2019

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc Hội thông qua ngày 29/11/2005;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29/06/2006;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 được Quốc hội thông qua ngày 24/11/2010;
- Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số 162/2015/TT-BTC ngày 26/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần In và Thương mại Vina;
- Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán.

Hội đồng Quản trị (HDQT) Công ty cổ phần In và Thương mại Vina kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua về việc phân phối lợi nhuận, trích lập quỹ năm 2019 như sau:

I. Phương án phân chia lợi nhuận năm 2019

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần In và Thương mại Vina kính trình Đại hội đồng cổ đông việc thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2019 như sau:

Lợi nhuận sau thuế TNDN chưa phân phối **4.133.670.813 đồng**

Chia cổ tức bằng cổ phiếu **4.133.670.813 đồng**

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần In và Thương mại Vina kính trình Đại hội đồng cổ đông việc không thực hiện trích lập các quỹ mà thực hiện trả cổ tức bằng cổ phiếu để tập trung nguồn vốn tiền trả nợ vay ngân hàng cho dự án 131 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 1, Quận Bình Thạnh, TP.HCM và tập trung dòng tiền cho dự án kho lưu trữ hồ sơ tại KCN Hiệp Phước.

II. Phương án chi trả cổ tức năm 2019:

1. Tỷ lệ chi trả cổ tức: 10% mệnh giá
2. Hình thức chi trả: bằng cổ phiếu, việc trả cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu sẽ thực hiện như sau:
 - Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty CP In và Thương mại Vina
 - Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
 - Loại cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu phổ thông.
 - Tổng vốn điều lệ của Cty tính đến 31/12/2019: 41.600.000.000 đồng
 - Tổng số cổ phiếu: 4.160.000 cổ phiếu
 - Số cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu
 - Số cổ phiếu đang lưu hành: 4.160.000 cổ phiếu
 - Số cổ phiếu dự kiến phát hành : 416.000 cổ phiếu
 - Tổng giá trị cổ phiếu phát hành theo mệnh giá: 4.160.000.000 đồng
 - Vốn điều lệ dự kiến sau khi phát hành: 45.760.000.000 đồng.
 - Tỷ lệ thực hiện: 10%, tương đương tỷ lệ 10:1. Cổ đông sở hữu 10 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền sẽ được nhận 1 CP mới.
 - Phương án làm tròn (xử lý cổ phiếu lẻ): Số lượng cổ phiếu phát hành để trả cổ tức năm 2019 cho mỗi cổ đông sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Số cổ phiếu lẻ (nhỏ hơn một) sẽ được hủy bỏ. Ví dụ: Tại ngày chốt danh sách, cổ đông A sở hữu 104 cổ phiếu. Với tỷ lệ hưởng cổ tức = 10%, cổ đông A được nhận: $104 \times 10\% = 10,4$ cổ phiếu. Tuy nhiên, theo nguyên tắc làm tròn thì cổ đông A chỉ được nhận 10 cổ phiếu. Số cổ phiếu lẻ là 0,4 cổ phiếu sẽ được hủy bỏ.
 - Cổ đông không được chuyển nhượng “quyền” nhận cổ phiếu được phát hành để trả cổ tức năm 2019.
 - Nguồn phát hành cổ phiếu: từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2019 và các năm trước;
 - Toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm sẽ được đăng ký giao dịch với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và đăng ký lưu ký với Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam sau khi hoàn tất việc phát hành thêm.
 - Thời điểm phát hành: Ngay sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo về việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức.
3. Đề nghị Đại hội ủy quyền cho Hội đồng quản trị:
 - + Thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký phát hành cổ phiếu với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) và giải trình hồ sơ với UBCKNN (nếu có);
 - + Bổ sung hoặc sửa đổi phương án phát hành theo yêu cầu của UBCKNN (nếu có) hoặc cho mục đích tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan (nếu có).
 - + Lựa chọn thời điểm để chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền.

- + Thực hiện các thủ tục đăng ký thay đổi vốn điều lệ mới với Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu;
- + Sửa đổi các điều khoản liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu cho phù hợp với kết quả phát hành;
- + Thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký giao dịch và đăng ký lưu ký toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm với Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội và Trung tâm Lưu ký Chứng khoán TP.HCM;
- + Các công việc khác có liên quan

Trân trọng.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



BUI TUẤN NGỌC

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 06 năm 2020

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

V/v: Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2019 và kế hoạch năm 2020

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần In và Thương mại Vina;
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019;
- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh Công ty cổ phần In và Thương mại Vina năm 2020;
- Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 03/NQ/HDQT/VPR/2020 ngày 01/06/2020

Hội đồng Quản trị (HDQT) Công ty cổ phần In và Thương mại Vina kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua về việc chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị (HDQT), Ban kiểm soát (BKS) năm 2019 và kế hoạch năm 2020 như sau:

I. THÙ LAO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT NĂM 2019

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, HDQT Công ty cổ phần In và Thương mại Vina đã chi trả mức thù lao cho HDQT và BKS trong năm 2019 (đã bao gồm 10% thuế thu nhập cá nhân) như sau:

- Thù lao cho Hội đồng quản trị:

- + Chủ tịch HDQT: **4.444.440** đồng/người/tháng.
- + 4 Thành viên HDQT: **3.333.330** đồng/người/tháng.

- Thù lao cho Ban kiểm soát:

- + Trưởng BKS: **3.333.330** đồng/người/tháng.
- + 2 Kiểm soát viên: **2.777.780** đồng/người/tháng.
- + Thư ký HDQT: **2.777.780** đồng/người/tháng.

II. KẾ HOẠCH THÙ LAO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020

- Thù lao cho Hội đồng quản trị:

- + Chủ tịch HDQT: **4.444.440** đồng/người/tháng.
- + 4 Thành viên HDQT: **3.333.330** đồng/người/tháng.

- Thù lao cho Ban kiểm soát:

- + Trưởng BKS: **3.333.330** đồng/người/tháng.
- + 2 Kiểm soát viên: **2.777.780** đồng/người/tháng.

- **Thư ký HĐQT chính:** 2.777.780 đồng/người/tháng.
- **Thư ký HĐQT hỗ trợ:** 1.666.668 đồng/người/tháng.

Thù lao của mỗi thành viên đã bao gồm 10% thuế thu nhập cá nhân theo quy định.

Tổng mức thù lao năm 2020 là **373.333.176 đồng** (Ba trăm bảy mươi ba triệu, ba trăm ba mươi ngàn, một trăm bảy mươi sáu đồng).

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



BÙI TUẤN NGỌC

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
Vv thay đổi tên Công ty

- Căn cứ vào Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ vào Điều lệ của Công ty Cổ phần In và thương mại Vina đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị số 03/NQ/HDQT/VPR/2020 ngày 01/06/2020
- Căn cứ tình hình thực tế của Công ty,

Nhằm tạo thuận lợi cho quá trình kết nối với các đối tác, khách hàng khi giao dịch và kinh doanh theo định hướng phát triển của Công ty trong giai đoạn mới, thuận lợi hơn trong quá trình tìm kiếm cơ hội đầu tư, mở rộng thị trường theo định hướng phát triển bền vững trong thời gian tới.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần In và thương mại Vina đã trình Đại hội đồng cổ đông năm 2020 xem xét thông qua việc thay đổi tên Công ty Cổ phần In và thương mại Vina. Nay, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần In và thương mại Vina kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 xem xét thông qua việc thay đổi tên Công ty Cổ phần In và thương mại Vina.

Đổi tên Công ty Cổ phần In và thương mại Vina thành tên mới như sau:

- Tên Công ty bằng tiếng Việt dự kiến thay đổi: Công Ty Cổ Phần Vinaprint
- Tên Công ty bằng tiếng Anh dự kiến thay đổi: Vinaprint Corporation
- Tên Công ty viết tắt dự kiến thay đổi: Vinaprint Corporation

Về thời điểm quyết định thay đổi đăng ký kinh doanh, thay đổi tên Công ty: Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông chấp thuận giao cho Chủ tịch Hội đồng quản trị ban hành Quyết định thay đổi vào thời điểm phù hợp nhưng không muộn hơn 12 tháng, kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết này.

Đại hội đồng cổ đông đồng ý sửa đổi điều lệ Công ty và giao cho người đại diện pháp luật tiến hành sửa đổi và cập nhật điều lệ Công ty để ghi nhận việc thay đổi tên Công ty. Sau khi đổi tên, Công ty sẽ hoạt động với tên mới là: Công Ty Cổ Phần Vinaprint

Hội đồng quản trị kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông xem xét và phê duyệt.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ


BUI TUẤN NGỌC

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 06 năm 2020

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
Vv lựa chọn công ty kiểm toán cho năm tài chính 2020

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010;
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần In và Thương mại Vina;

Căn cứ theo điểm d, Khoản 2, Điều 14 Điều lệ của Công ty cổ phần In và Thương mại Vina, Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần In và Thương mại Vina kính trình Đại Hội đồng Cổ đông thông qua về việc “**Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn công ty kiểm toán trong danh sách được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cho phép thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2020 để kiểm toán cho Công ty cổ phần In và Thương mại Vina năm tài chính 2020**”.

Hội đồng quản trị sẽ căn cứ vào các tiêu chí chất lượng, uy tín, giá chào cạnh tranh và sự hỗ trợ từ đơn vị kiểm toán đối với công ty để lựa chọn.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



TRƯƠNG NGUYỄN THIÊN KIM

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Vv thông qua Công ty Cổ phần Đầu tư Vina và Công ty cổ phần Dịch vụ Văn hóa Việt mua/nhận chuyển nhượng cổ phiếu để nâng tỷ lệ sở hữu mà không thông qua thủ tục chào mua công khai

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010;
- Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2016 của Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số 162/2015/TT-BTC ngày 26/10/2015 hướng dẫn việc chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần In và Thương mại Vina.

Căn cứ khoản 11 Điều 6 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010:

“Điều 32. Chào mua công khai

...

2. Các trường hợp sau đây không phải chào mua công khai:

a) Mua cổ phiếu, chứng chỉ quỹ mới phát hành dẫn đến việc sở hữu từ hai mươi lăm phần trăm trở lên cổ phiếu có quyền biểu quyết, chứng chỉ quỹ của một công ty đại chúng, quỹ đóng theo phương án phát hành đã được Đại hội đồng cổ đông công ty đại chúng, Ban đại diện quỹ đóng thông qua;

b) Nhân chuyển nhượng cổ phiếu có quyền biểu quyết, chứng chỉ quỹ dẫn đến việc sở hữu từ hai mươi lăm phần trăm trở lên cổ phiếu có quyền biểu quyết chứng chỉ quỹ của một công ty đại chúng, quỹ đóng theo phương án phát hành đã được Đại hội đồng cổ đông công ty đại chúng, Ban đại diện quỹ đóng thông qua;

....”

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các vấn đề sau:

- Thông qua việc Công ty cổ phần Đầu tư Vina và Công ty cổ phần Dịch vụ Văn hóa Việt và và người có liên quan của 2 tổ chức trên thực hiện mua cổ phiếu Công ty cổ phần In và Thương mại Vina dẫn đến việc sở hữu từ 25% cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần In và Thương mại Vina thì không phải thực hiện chào mua công khai.
- Thời gian thực hiện: kể từ ngày được ĐHĐCĐ năm 2020 Công ty cổ phần In và Thương mại Vina thông qua.

Hội đồng quản trị kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông xem xét và phê duyệt.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



BÙI TUẤN NGỌC

MẪU**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI VINA****THẺ BIỂU QUYẾT**

Tên cổ đông:

Mã số tham dự:

Số lượng cổ phần: cổ phần

Sau khi nghiên cứu nội dung các Báo cáo, tờ trình tại Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần In và Thương mại Vina, Tôi/Chúng tôi có ý kiến biểu quyết từng vấn đề như sau:

STT	Nội dung biểu quyết	Đồng ý	Không đồng ý	Không ý kiến
	Đánh dấu ở trên cùng nếu biểu quyết tất cả nội dung	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
1	Báo cáo hoạt động năm 2019 và kế hoạch năm 2020 của Hội đồng quản trị	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2	Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và phương hướng hoạt động năm 2020 của Ban Giám đốc	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3	Báo cáo hoạt động năm 2019 của Ban Kiểm soát	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
4	Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty năm 2019	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
5	Tờ trình thay đổi tên công ty	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
6	Tờ trình về việc thông qua Công ty Cổ phần Đầu tư Vina và Công ty cổ phần Dịch vụ Văn hóa Việt mua/nhận chuyển nhượng cổ phiếu để nâng tỷ lệ sở hữu mà không thông qua thủ tục chào mua công khai	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
7	Tờ trình phân phối lợi nhuận, trích lập quỹ, chi trả cổ tức và thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2019 và kế hoạch năm 2020	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
8	Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2020	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Hướng dẫn:

- Cổ đông biểu quyết bằng cách lựa chọn một trong ba ý kiến: Đồng ý, Không đồng ý, Không ý kiến cho từng nội dung biểu quyết

Ngày 19 tháng 06 năm 2020**CỔ ĐÔNG / ĐẠI DIỆN ĐƯỢC ỦY QUYỀN***(Ký, ghi rõ họ tên)*

Mã số tham dự :

Tên cổ đông :

MÃU



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI VINA

PHIẾU BIỂU QUYẾT

Số cổ phần biểu quyết:

... CỔ PHẦN

Sở hữu: ... Cổ phần

Ủy quyền: ... Cổ phần

Quý cổ đông sử dụng Phiếu này để biểu quyết các vấn đề chung và phát sinh mới tại Đại hội

DỰ THẢO

Số: /

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 06 năm 2020

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/QH13/2014 ngày 26/11/2014 của Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần In và Thương mại Vina.
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 ngày 19/06/2020.

QUYẾT NGHỊ

- Điều 1.** Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2019 và kế hoạch năm 2020 của Hội đồng quản trị (báo cáo đính kèm).
- Điều 2.** Thông qua Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và phương hướng hoạt động năm 2020 của Ban Giám đốc (báo cáo đính kèm).
- Điều 3.** Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019 (báo cáo đính kèm).
- Điều 4.** Thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C (báo cáo tài chính đính kèm).
- Điều 5.** Thông qua Tờ trình thay đổi tên công ty (Tờ trình đính kèm), cụ thể như sau:

Đổi tên Công ty Cổ phần In và thương mại Vina thành tên mới như sau:

1. Tên Công ty bằng tiếng Việt dự kiến thay đổi: Công Ty Cổ Phần Vinaprint
2. Tên Công ty bằng tiếng Anh dự kiến thay đổi: Vinaprint Corporation
3. Tên Công ty viết tắt dự kiến thay đổi: Vinaprint Corporation.

Về thời điểm quyết định thay đổi đăng ký kinh doanh, thay đổi tên Công ty: Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông chấp thuận giao cho Chủ tịch Hội đồng quản trị ban hành Quyết định thay đổi vào thời điểm phù hợp nhưng không muộn hơn 12 tháng, kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết này.

Đại hội đồng cổ đông đồng ý sửa đổi điều lệ Công ty và giao cho người đại diện pháp luật tiến hành sửa đổi và cập nhật điều lệ Công ty để ghi nhận việc thay đổi tên Công ty. Sau khi đổi tên, Công ty sẽ hoạt động với tên mới là: Công Ty Cổ phần Vinaprint.

- Điều 6.** Tờ trình về việc thông qua Công ty Cổ phần Đầu tư Vina và Công ty cổ phần Dịch vụ Văn hóa Việt mua/nhận chuyển nhượng cổ phiếu để nâng tỷ lệ sở hữu

mà không thông qua thủ tục chào mua công khai (*Tờ trình đính kèm*), cụ thể như sau:

- Thông qua việc Công ty cổ phần Đầu tư Vina và Công ty cổ phần Dịch vụ Văn hóa Việt và người có liên quan của 2 tổ chức trên thực hiện mua cổ phiếu Công ty cổ phần In và Thương mại Vina dẫn đến việc sở hữu từ 25% cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần In và Thương mại Vina thì không phải thực hiện chào mua công khai.
- Thời gian thực hiện: kể từ ngày được ĐHĐCĐ năm 2020 Công ty cổ phần In và Thương mại Vina thông qua.

Điều 7. Thông qua Tờ trình phân phối lợi nhuận, trích lập quỹ, chi trả cổ tức năm 2019 như sau:

I. Phương án phân chia lợi nhuận năm 2019

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần In và Thương mại Vina kính trình Đại hội đồng cổ đông việc thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2019 như sau:

Lợi nhuận sau thuế TNDN chưa phân phối **4.133.670.813 đồng**

Chia cổ tức bằng cổ phiếu **4.133.670.813 đồng**

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần In và Thương mại Vina kính trình Đại hội đồng cổ đông việc không thực hiện trích lập các quỹ mà thực hiện trả cổ tức bằng cổ phiếu để tập trung nguồn vốn tiền trả nợ vay ngân hàng cho dự án 131 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 1, Quận Bình Thạnh, TP.HCM và tập trung dòng tiền cho dự án kho lưu trữ hồ sơ tại KCN Hiệp Phước.

II. Phương án chi trả cổ tức năm 2019:

1. Tỷ lệ chi trả cổ tức: 10% mệnh giá
2. Hình thức chi trả: bằng cổ phiếu, việc trả cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu sẽ thực hiện như sau:
 - Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty CP In và Thương mại Vina
 - Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
 - Loại cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu phổ thông.
 - Tổng vốn điều lệ của Cty tính đến 31/12/2019: 41.600.000.000 đồng
 - Tổng số cổ phiếu: 4.160.000 cổ phiếu
 - Số cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu
 - Số cổ phiếu đang lưu hành: 4.160.000 cổ phiếu
 - Số cổ phiếu dự kiến phát hành : 416.000 cổ phiếu
 - Tổng giá trị cổ phiếu phát hành theo mệnh giá: 4.160.000.000 đồng
 - Vốn điều lệ dự kiến sau khi phát hành: 45.760.000.000 đồng.
 - Tỷ lệ thực hiện: 10%, tương đương tỷ lệ 10:1. Cổ đông sở hữu 10 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền sẽ được nhận 1 CP mới.

- Phương án làm tròn (xử lý cổ phiếu lẻ): Số lượng cổ phiếu phát hành để trả cổ tức năm 2019 cho mỗi cổ đông sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Số cổ phiếu lẻ (nhỏ hơn một) sẽ được hủy bỏ. Ví dụ: Tại ngày chốt danh sách, cổ đông A sở hữu 104 cổ phiếu. Với tỷ lệ hưởng cổ tức = 10%, cổ đông A được nhận: $104 \times 10\% = 10,4$ cổ phiếu. Tuy nhiên, theo nguyên tắc làm tròn thì cổ đông A chỉ được nhận 10 cổ phiếu. Số cổ phiếu lẻ là 0,4 cổ phiếu sẽ được hủy bỏ.
- Cổ đông không được chuyển nhượng “quyền” nhận cổ phiếu được phát hành để trả cổ tức năm 2019.
- Nguồn phát hành cổ phiếu: từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2019 và các năm trước;
- Toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm sẽ được đăng ký giao dịch với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và đăng ký lưu ký với Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam sau khi hoàn tất việc phát hành thêm.
- Thời điểm phát hành: Ngay sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo về việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức.

3. Đề nghị Đại hội ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

- Thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký phát hành cổ phiếu với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) và giải trình hồ sơ với UBCKNN (nếu có);
- Bổ sung hoặc sửa đổi phương án phát hành theo yêu cầu của UBCKNN (nếu có) hoặc cho mục đích tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan (nếu có).
- Lựa chọn thời điểm để chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền.
- Thực hiện các thủ tục đăng ký thay đổi vốn điều lệ mới với Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu;
- Sửa đổi các điều khoản liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu cho phù hợp với kết quả phát hành;
- Thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký giao dịch và đăng ký lưu ký toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm với Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội và Trung tâm Lưu ký Chứng khoán TP.HCM;
- Các công việc khác có liên quan

Điều 8. Thông qua Tờ trình thù lao HĐQT, BKS năm 2019 và kế hoạch năm 2020 (*Tờ trình đính kèm*)

Điều 9. Thông qua Tờ trình Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2019 (*Tờ trình đính kèm*).

Điều 10. Tổ chức thực hiện

Đại hội đồng cổ đông giao nhiệm vụ cho Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nội dung Nghị quyết đã được các cổ đông nhất trí thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI VINA**